HỘI THẢO
CÁC TỔ CHỨC KHUYẾN NÔNG VÙNG SÔNG MÊ KÔNG TẠI ĐÀ NẴNG

Từ ngày 11 đến 13/9/2019, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Trung tâm Khuyến ngư nông lâm Đà Nẵng, Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam tổ chức Hội thảo các tổ chức khuyến nông vùng sông Mê Kông lần thứ 5 tại Đà Nẵng.

Tham gia hội thảo có 50 đại biểu đến từ Cục Khuyến nông các nước, các trường đại học, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ, các doanh nghiệp và nông dân sản xuất giỏi của 5 quốc gia: Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam. Hội thảo cung cấp diễn đàn trao đổi về khuyến nông và phát triển nông thôn khu vực sông Mê Kông, đồng thời xây dựng chiến lược và kế hoạch hành động của Liên minh các tổ chức khuyến nông vùng sông Mê Kông (MELA) trong thời gian tới.

Trong 3 ngày làm việc, hội thảo đã thu được nhiều kết quả đáng chú ý. Với chủ đề: "Nông dân thông minh, nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu", các nước thành viên MELA đã chia sẻ thông tin về chính sách và những nỗ lực quốc gia đối với nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp xanh và phát triển các tổ chức nông dân. Các đơn vị đã chia sẻ kinh nghiệm thực tế liên quan đến sự đổi mới và hỗ trợ nông dân ở khu vực sông Mê Kông như: Mô hình bảo tồn và sản xuất rau bản địa gắn với thị trường; Mô hình dựa vào cộng đồng và vai trò đối với an ninh lương thực bền vững và khuyến nông thông qua việc đào tạo nâng cao năng lực tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, thực hành làm phân hữu cơ, thuốc trừ sâu thảo dược thay thế dần cho các loại thuốc hóa học, hỗ trợ Hợp tác xã về thiết kế bao bì, xây dựng thương hiệu, tạo điều kiện liên kết hợp tác xã, tổ chức nông dân với các doanh nghiệp khu vực tư nhân để tiêu thụ sản phẩm; Xây dựng mạng lưới nông dân chủ chốt.

Các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại hội thảo

Chia sẻ về kinh nghiệm thực tế điển hình hướng tới một triệu nông dân sản xuất nhỏ thông qua công nghệ thông tin và đổi mới từ tất cả các lĩnh vực, đại diện của Campuchia đã giới thiệu về kỹ thuật trồng điều qua phần mềm ứng dụng AMK giúp nông dân sử dụng phần mềm trên điện thoại di động để giải quyết các vấn đề về sâu bệnh hại cây trồng; biết được các thông tin đầu vào như phân bón, thuốc trừ sâu, giống,... trên cơ sở đó giải quyết nhanh chóng và hiệu quả các vấn đề ở trang trại sản xuất của gia đình.

Chia sẻ từ quỹ phát triển nông nghiệp bền vững Syngenta trong quá trình Hỗ trợ Nông dân Việt Nam sản xuất rau an toàn theo VietGAP cho thấy: nông dân được chuyển giao các công nghệ mới, được hỗ trợ xây dựng nhà lưới để sản xuất rau an toàn, được tập huấn về tổ chức sản xuất rau theo VietGAP, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo 4 đúng, cập nhật kiến thức về marketing và thông tin thị trường cho nông dân, kết nối nông dân với thị trường.

Báo cáo về thực hành Nông nghiệp tốt trong trồng dưa hấu ở Myanmar đã đưa ra quy trình sản xuất dưa hấu theo MyanGAP, chứng nhận trang trại dưa sản xuất theo MyanGAP. Cơ hội và thách thức trong sản xuất dưa theo MyanGAP cũng được trao đổi, thảo luận tại Hội thảo.

Tiếp cận nông dân sản xuất nhỏ thông qua công nghệ thông tin và đổi mới do đại diện của mạng lưới nông dân Lào trình bày đã đưa ra 4 mạng lưới hàng hóa của Lào về rau, hoa; cà phê; lúa gạo và gia súc. 150 video về kỹ thuật công nghệ cho nông dân được cập nhật trên kênh youtube và trên trang web.

Trong những tham dự hội thảo, các đại biểu đã đi tham quan thực tế tại Hợp tác xã (HTX) Dịch vụ nông nghiệp Cẩm Hà, làng rau Trà Quế và thăm Trang trại An Farm Hội An, đều thuộc thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Đây là 2 mô hình vườn rau hữu cơ gắn với du lịch trải nghiệm khá thành công, giúp bảo vệ môi trường, mang lại thu nhập cao bà con nông dân. Tại các điểm tham quan học tập, các đại biểu đã nắm được tổ chức và quản lý của trang trại, HTX, được chia ☞

sẻ khó khăn, thuận lợi trong quá trình phát triển, nắm được kỹ thuật công nghệ, quản lý dịch hại, liên kết giữa nông dân và thị trường. Trên cơ sở phân tích điểm mạnh, điểm yếu của trang trại, HTX, các nhóm đã thảo luận và đưa ra các giải pháp nhằm tổ chức sản xuất ở trang trại và HTX đạt hiệu quả hơn.

Hội thảo cũng dành nhiều thời gian thảo luận về hành động của MELA trong thời gian tới. Theo đó, MELA sẽ tổ chức các chuyến thăm quan, trao đổi giữa các quốc gia thành viên để cập nhật các tiến bộ kỹ thuật mới, chính sách và hợp tác phát triển của các bên liên quan; canh tác sinh thái nông nghiệp hiện đại hướng đến sản phẩm an toàn; Tiếp tục nỗ lực tăng cường hợp tác khu vực về chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ, khuyến nông, phát triển nông thôn và đóng góp vào phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp trong khu vực; Phát triển mạng lưới khuyến nông vùng sông Mê Kông góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu và thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực, thúc đẩy phát triển nông nghiệp nông thôn bền vững trong khu vực thực hiện thành công chiến lược hợp tác ASEAN về thực phẩm, nông, lâm nghiệp. Thông qua mạng lưới khuyến nông này, nông dân, đặc biệt là các nông hộ nhỏ lẻ sẽ có cơ đầu tư để giải quyết những thách thức mới hiện nay.

Các đại biểu tìm hiểu về Hệ thống khuyến nông Việt Nam

Theo thống nhất của Ban điều phối MELA, cuộc họp thường niên MELA lần thứ 6 sẽ được tổ chức tại Myanmar vào tháng 6 năm 2020■

THANH HUYỀN - ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ:
"TÁI CANH VÀ PHÁT TRIỂN CÀ PHÊ BỀN VỮNG"

Trong 2 ngày 26 - 27/9/2019, tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng và Ban quản lý dự án VnSAT tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chủ đề "Tái canh và phát triển cà phê bền vững". Tham dự Diễn đàn có 243 đại biểu, trong đó có gần 200 nông dân đến từ các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk và Đắk Nông. Đông đảo các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương và địa phương tham dự và đưa tin về diễn đàn.

Theo Cục Trồng trọt, diện tích cà phê cả nước đến năm 2018 là trên 687.000 ha, trong đó Tây Nguyên là "thủ phủ" của cây cà phê với diện tích khoảng 622.000 ha, sản lượng chiếm khoảng 93% sản lượng cà phê của cả nước. Nông dân trồng cà phê Tây Nguyên đang phải đối mặt với nhiều khó khăn như: cây cà phê già cỗi, đất trồng suy thoái, thời tiết diễn biến bất thường, thiếu cơ sở hạ tầng, trang thiết bị để nâng cao năng suất và chất lượng cà phê.

Giai đoạn 2014 - 2020 sau 6 năm triển khai, các tỉnh Tây Nguyên đã trồng tái canh và cải tạo được 118.000 ha cà phê (đạt gần 90% kế hoạch đến năm 2020), trong đó diện tích tái canh là 84.165 ha, diện tích ghép cải tạo là 34.037 ha (chủ yếu ở 2 tỉnh Lâm Đồng và Đắk Nông).

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, tốc độ tái canh cà phê của các địa phương còn chậm, trong khi diện tích cây cà phê già cỗi cần chuyển đổi còn nhiều và có xu hướng tăng. Nguyên nhân là do việc tiếp cận nguồn vốn, nguồn giống chất lượng và tiến bộ kỹ thuật trong canh tác vẫn là chặng đường gian nan. Đến nay, mới chỉ có khoảng 20 - 30% nông dân được tiếp cận nguồn

Các đại biểu tham quan mô hình tái canh cà phê vối bền vững tại huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng

vốn vay ưu đãi của chương trình tín dụng dành cho tái canh cà phê, có đến 30 - 40% nông dân vẫn sử dụng nguồn giống trôi nổi, không rõ nguồn gốc. Việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật chưa đồng bộ, canh tác chưa hợp lý, bón phân không cân đối, lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật... làm cho đất đai thoái hóa, nguồn sâu bệnh gia tăng. Quá trình tái canh cà phê phải mất ít nhất 5 năm, trong đó có 2 năm cho cải tạo đất, 3 năm cho kiến thiết cơ bản cũng khiến nông dân gặp không ít khó khăn.

Theo ông Lương Đức Trí - Trung tâm Nghiên cứu Đất, phân bón và môi trường Tây Nguyên, để cây cà phê phát triển bền vững ở khu vực Tây Nguyên cần quy hoạch lại diện tích cà phê, hướng dẫn nông hộ chuyển diện tích ở những vùng đất không phù hợp trồng cây cà phê và không chủ động nguồn nước, đồng thời ở vùng đất dốc từ 15^0 trở lên sang trồng các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Ngoài ra, khuyến cáo các nông hộ, doanh nghiệp ứng dụng tốt hơn nữa kỹ thuật bón phân theo độ phì nhiêu của đất và áp dụng nguyên tắc bón phân 4 đúng để tiết kiệm chi phí. Sử dụng các giống cà phê mới năng suất cao, chịu hạn, kháng bệnh...

Tại Diễn đàn, bà Đào Thị Lan Hoa, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên (WASI) chia sẻ, những năm qua, Viện đã nghiên cứu và chuyển giao cho người dân sản xuất các dòng vô tính cà phê vối, giống cà phê vối lai tổng hợp (TRS1), giống kháng tuyến trùng và cà phê chè. Các giống cà phê cho năng suất cao, chất lượng tốt như TR4, TR9, TR11, TRS1... được đưa vào sản xuất đại trà đã thay thế dần các giống cũ năng suất thấp, góp phần cải thiện đáng kể năng suất, sản lượng và chất lượng cà phê tại các tỉnh vùng Tây Nguyên.

Toàn cảnh Diễn đàn

Tại Diễn đàn, nhiều nông dân đã nêu những khó khăn gặp phải trong quá trình canh tác và đã được các chuyên gia, cán bộ ngành nông nghiệp chia sẻ, tháo gỡ như: kỹ thuật tái canh cà phê, kỹ thuật bón phân hợp lý, biện pháp phòng trừ dịch bệnh, nguồn cây giống chất lượng, liên kết sản xuất, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, cơ chế chính sách hỗ trợ tái canh… được các chuyên gia tư vấn rõ ràng.

Tổng kết Diễn đàn, PGS. TS. Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh, cà phê là cây trồng dài ngày, vì vậy muốn tái canh cà phê bền vững phải đáp ứng đủ các điều kiện về quy hoạch, về vốn cho cả quy trình tái canh; phải thiết lập được liên kết chặt chẽ, có doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm; tái canh phải có kiểm soát về chất lượng giống, đất, vật tư đầu vào... Trong đó, hệ thống khuyến nông phải trở thành cầu nối thực sự cho nông dân, liên tục cập nhật những tiến bộ kỹ thuật về quy trình, giống, vật tư... Mong các cơ quan truyền thông luôn đồng hành cùng khuyến nông giúp nông dân tiếp cận được thông tin bổ ích để áp dụng vào sản xuất, nhằm đáp ứng yêu cầu của nền nông nghiệp an toàn■

THU HẰNG - ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NUÔI TÔM NƯỚC LỢ HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG

Năm 2019 là năm khó khăn đối với ngành thủy sản nói chung và tôm nước lợ nói riêng. Để kịp thời định hướng nhiệm vụ những tháng cuối năm 2019 đảm bảo mục tiêu tăng trưởng bền vững, ngày 17/9/2019, Tổng cục Thủy sản đã tổ chức Hội thảo "Giải pháp phát triển nuôi tôm nước lợ hiệu quả, bền vững" tại Sóc Trăng.

Toàn cảnh Hội nghị

Theo Cục Thú y cho biết, 08 tháng đầu năm tổng diện tích nuôi tôm nước lợ bị thiệt hại là hơn 17.543 ha, giảm 30,9% so với cùng kỳ và chiếm 2,54% tổng diện tích nuôi tôm của cả nước. Ngoài các bệnh tôm thường mắc như hoại tử gan cấp tụy, đốm trắng; hiện nay, tình hình nhiễm bệnh vi bào tử trùng (EHP) trên tôm nước lợ đang có chiều hướng gia tăng. Đây là loại bệnh không gây chết hàng loạt nhưng ảnh hưởng rất lớn về kinh tế đối với nghề nuôi tôm, bởi khi tôm bị bệnh này sẽ chậm lớn, thậm chí không lớn mặc dù vẫn tiêu tốn rất nhiều thức ăn. Dự báo nguy cơ dịch bệnh trong thời gian tới là rất cao. Bên cạnh đó, diện tích thiệt hại có thể sẽ tăng mạnh do các điều kiện bất lợi của thời tiết khiến nhiệt độ, độ mặn tăng cao có thể làm tôm chậm lớn, đồng thời tạo điều kiện cho một số loại mầm bệnh phát triển.

Tại hội thảo, những tham luận đề cập đến các giải pháp phòng trị bệnh cho tôm nuôi được các đại biểu đặc biệt quan tâm, tập trung thảo luận những giải pháp phát triển tôm bền vững như: Quản lý dịch bệnh từ con giống; Kiểm soát chặt chẽ nguồn tôm bố mẹ và con giống bố mẹ, kiểm soát việc nhập khẩu tôm bố mẹ; Tăng cường khuyến cáo, hướng dẫn địa phương và người nuôi tôm nước lợ thực hiện các biện pháp kỹ thuật phòng bệnh hiệu quả, thông tin kịp thời với cơ quan chức năng khi phát hiện bệnh để có biện pháp, hạn chế lây lan…

Về tình hình xuất khẩu tôm nước lợ trong 8 tháng đầu năm 2019 đạt 1,93 tỷ USD (giảm 8,1% so với cùng kỳ năm 2018). Tốc độ giảm đã chậm lại do tháng 7 xuất khẩu tăng trưởng dương. Riêng tháng 7 xuất khẩu đạt trên 344 triệu USD (tăng 13,4% so với tháng 7 năm 2018). Đặc biệt, việc Bộ Thương mại Mỹ (DOC) công bố 31 doanh nghiệp xuất khẩu tôm Việt Nam sẽ được hưởng mức thuế chống bán phá giá 0% không chỉ có tác động ngắn hạn mà còn mở ra khả năng bứt phá xuất khẩu cho 31 doanh nghiệp trên xuất hàng đi Mỹ, kỳ vọng các đơn hàng sẽ nhiều hơn trong thời gian tới. Mỹ là một thị trường nhập khẩu tôm lớn của Việt Nam và cũng là thị trường khó tính với những quy định khắt khe. Do đó, tôm Việt khi được ưa chuộng ở thị trường Mỹ sẽ là cơ hội tốt để xuất vào các thị trường khác.

Hội thảo cũng đề ra một số giải pháp thúc đẩy sản xuất, xuất khẩu tôm các tháng cuối năm 2019. Theo đó, tiếp tục tổ chức tốt các quy định mới theo Luật thủy sản 2017, đặc biệt là công tác đăng ký các đối tượng nuôi chủ lực để đáp ứng yêu cầu từ thị trường nhập khẩu. Theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết khí hậu để có giải pháp kỹ thuật phù hợp, kịp thời. Tiếp tục tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và PTNT tập trung phát triển tôm là sản phẩm quốc gia. Tổ chức tổng kết, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất để nâng cao giá trị sản phẩm. Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ các rào cản thương mại để mở rộng thị trường tại Trung Quốc, Ả rập - Xê út, Hoa Kỳ, EU. Tăng cường xúc tiến thương mại, quảng bá về các ngành hàng xuất khẩu tôm của Việt Nam tại một số quốc gia nhập khẩu chính. Tiếp tục tổ chức kiểm soát chất lượng vật tư thủy sản, kiểm soát chặt chẽ chất lượng giống, triển khai quan trắc tại một số vùng nuôi trồng thủy sản tập trung. Đẩy mạnh tuyên truyền ứng dụng VietGAP và an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản… ■

ĐỖ TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HIỆU QUẢ BƯỚC ĐẦU CỦA MÔ HÌNH NUÔI CÁ "SÔNG TRONG AO"

Những năm gần đây, tận dụng lợi thế vùng chiêm trũng, một số hộ dân ở huyện Ứng Hòa, Hà Nội đã mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ cao để nuôi trồng thủy sản, bước đầu mang lại giá trị kinh tế, thu nhập cao. Anh Đinh Quang Lĩnh ở thôn An Thái, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa là một điển hình đã mạnh dạn chuyển đổi, xây dựng mô hình nuôi cá "sông trong ao" và bước đầu cho hiệu quả cao.

Mô hình nuôi cá "sông trong ao" của hộ anh Đinh Quang Lĩnh ở huyện Ứng Hòa, Hà Nội

Năm 2018, tận dụng diện tích 1 ha mặt nước (3.600m^2), anh Lĩnh đã đầu tư xây dựng 2 bể nuôi với thiết kế sâu 2 m, rộng 5 m, dài 25 m. Với 2 loại cá nuôi riêng biệt, một bể thả cá trắm (trung bình thả 2.000 con), một bể thả cá chép (trung bình thả 3.000 con). Do thực hiện nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật nên cá sinh trưởng và phát triển tốt. Chia sẻ về mô hình này anh Lĩnh cho biết: "Khi đã đầu tư thực hiện mô hình tạo sông trong ao này, phải đảm bảo đủ các loại máy móc như các thiết bị sục, thiết bị hút chất thải đáy ao và hệ thống điện lưới hay máy phát dự phòng… nhằm hạn chế rủi ro. Mô hình tạo sông trong ao phải có diện tích tối thiểu 1 ha, mỗi 1 ha sẽ tạo được 2 sông. Chi phí xây một sông trong ao khoảng 160 - 180 triệu đồng, cao hơn 2 - 3 lần so với ao nuôi truyền thống nhưng thời gian sử dụng ao nuôi có thể lên tới hơn 20 năm".

Việc áp dụng mô hình nuôi cá sông trong ao giúp thuận lợi hơn trong việc theo dõi và quản lý dịch bệnh của cá. Không chỉ vậy, ưu điểm lớn nhất của công nghệ "sông trong ao" này là thu hồi, xử lý được chất thải sau nhiều vụ nuôi. Ao nuôi thiết kế các máy bơm chuyên dụng tạo ra các "dòng sông nhỏ" chảy liên tục trong ao, giúp gom chất thải lắng xuống bể cho máy hút dọn mỗi ngày, bảo đảm môi trường nước ao nuôi luôn sạch; nguồn thức ăn dư thừa bảo đảm nên cá tăng trọng nhanh. Tuy nhiên, do cá thường xuyên vận động bơi ngược dòng nên giúp thịt cá săn chắc. Đặc biệt, với mô hình này, sau khi thu hoạch có thể nuôi tiếp lứa mới mà không cần xử lý đáy ao.

Với 2 bể nuôi, thời gian nuôi từ 4 - 5 tháng là cho thu hoạch. Đến nay gia đình ông Lĩnh đã thu 2 lứa cá được trên 17.000 tấn với giá bán 57.000 đồng/kg cá trắm, 55.000 đồng/kg cá chép. Dự kiến lứa thứ 3 đang chuẩn bị cho xuất bán, ước tính trên 10 tấn cá xuất ra thị trường.

Để nhân rộng mô hình, khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm; ngày 26/12/2018 UBND huyện Ứng Hòa đã có Quyết định số 1550/QĐ-UBND quy định cơ chế hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp giai đoạn 2018 - 2020. Trong đó hỗ trợ phát triển thủy sản "sông trong ao" với mức hỗ trợ 70 triệu đồng/01 sông trong ao hoặc không quá 100 triệu đồng/1ha ao nuôi; mỗi hộ được hỗ trợ 1 lần/diện tích đã thực hiện xây dựng sông trong ao. Điều kiện hỗ trợ là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có diện tích ao nuôi đạt từ 10.000 m^2 trở lên, hoặc đảm bảo thể tích tối thiểu 10.000 m^3 nước cho một sông; có máy phát điện, máy nổ để đảm bảo nguồn năng lượng cung cấp liên tục cho hệ thống sông trong ao, giúp cá không bị chết ngạt do thiếu oxy.

Tin tưởng rằng với những ưu điểm lớn của mô hình và những thành công từ quá trình triển khai thực hiện trong những năm qua, cùng với sự quan tâm hỗ trợ của UBND huyện, mô hình nuôi cá "sông trong ao" sẽ được triển khai rộng trong toàn huyện. Mô hình sẽ từng bước thay đổi tư duy của bà con nông dân trong nuôi thủy sản, giúp người nuôi thủy sản khai thác tối đa diện tích ao nuôi, hướng tới sản xuất tiên tiến, áp dụng tiến bộ kỹ thuật tạo ra sản phẩm chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, tiến tới xây dựng thương hiệu riêng cho thủy sản của huyện Ứng Hòa■

ĐÌNH THỦY
Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

BẮC GIANG: LIÊN KẾT TRONG CHĂN NUÔI DÊ ĐỂ CÙNG PHÁT TRIỂN

Anh Nông Văn Chiến đang chăm sóc đàn dê của gia đình

Trong thời gian gần đây nhiều hộ gia đình ở huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang đang chuyển từ nuôi lợn sang nuôi dê theo hình thức chăn nuôi tập trung, điển hình là Hợp tác xã Chăn nuôi dê - ong mật Hồng Kỳ ở xã Hồng Kỳ, huyện Yên Thế.

Hiệu quả - ổn định

Là một trong những thành viên Hợp tác xã, anh Nông Văn Chiến cho biết, khoảng 5 năm trước, khi đang loay hoay tìm hướng chăn nuôi mới trong khi chăn nuôi lợn liên tục gặp khó khăn, tình cờ anh biết đến và nghiên cứu những mô hình chăn nuôi dê hiệu quả. Từ đó, anh Chiến quyết định bỏ chăn nuôi lợn, gà và chuyển sang chăn nuôi dê thương phẩm. Hiệu quả kinh tế từ con dê mang lại khiến anh Chiến tự tin mở rộng chuồng trại và tăng quy mô đàn.

So với nuôi lợn, gà thì con dê tốn ít công chăm sóc hơn. Dê ít khi mắc bệnh và là con vật ăn tạp nên có thể tận dụng được nguồn thức ăn phong phú quanh nhà. Hàng năm, anh Chiến tìm mua những con dê có trọng lượng từ 15 - 20 kg về nuôi. Sau 3 - 4 tháng nuôi, dê tăng khoảng 12 - 15 kg, khi đạt từ 30 kg trở lên thì xuất bán. Với giá bán hiện tại là 158.000 đồng/kg, tính ra, mỗi con dê cho lãi 1,5 - 2 triệu đồng tùy thời giá. Cứ quay vòng một năm xuất chuồng được khoảng 200 con dê thương phẩm, anh có thu nhập từ 300 - 400 triệu đồng.

Cùng ở thôn Trại Hồng, ông Long Văn Chỉ chia sẻ, chăn nuôi dê hiệu quả và ổn định nhưng để nuôi dê nhốt chuồng đạt hiệu quả cao, ngoài am hiểu đặc điểm của loài dê thì việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào nuôi dê rất quan trọng, từ khâu làm chuồng trại cho đến việc theo dõi, quản lý đàn dê. Chuồng trại nên xây dựng ở hướng Đông và Đông Nam để đảm bảo chuồng trại ấm áp vào mùa đông và thoáng mát vào mùa hè. Lưu ý, chuồng nuôi không nên xây dựng quá gần nhà vì sẽ làm ô nhiễm môi trường sống của gia đình; tuy nhiên cũng không nên quá xa nhà vì sẽ khó chăm sóc và quản lý đàn dê. Sàn chuồng cần phải sử dụng các vật liệu cứng bền như gỗ và làm sàn cao hơn mặt đất khoảng 40 - 60 cm. Các thanh lót chuồng phải được làm đều nhẵn và thẳng, có khe hở chỉ rộng khoảng 1,2 - 1,5 cm bảo đảm cho phân và nước thải dê lọt xuống, không nên làm khe hở quá rộng vì sẽ làm cho dê bị kẹt chân…

Nên định kỳ tẩy giun sán và tiêm phòng các loại vắc - xin phòng bệnh truyền nhiễm cho dê. Đồng thời, muốn đàn dê phát triển cần phải nuôi theo hình thức nhốt chuồng, không thả rông để tránh lây lan dịch bệnh và có thể kiểm soát được nguồn thức ăn cho dê.

Liên kết cùng phát triển

Cũng theo ông Long Văn Chỉ, những năm trước, do hoàn toàn phụ thuộc thương lái nên đầu ra không ổn định, giá bán dê thương phẩm thường ở mức thấp. Nhưng gần đây, các hộ nuôi dê đã liên kết lại thành lập Hợp tác xã Chăn nuôi dê - ong mật Hồng Kỳ nên việc tiêu thụ được thuận lợi hơn. Nhờ đầu ra ổn định, giá cả tương đối tốt nên chăn nuôi dê ở huyện Yên Thế đang rất phát triển. Nhiều gia đình đã mở rộng quy mô chăn nuôi và giàu lên từ con vật này.

Ông Nông Trần Hiên - Trưởng thôn Trại Hồng - Giám đốc Hợp tác xã Chăn nuôi dê - ong mật Hồng Kỳ cho biết: "Hợp tác xã hiện có 30 thành viên. Khi tham gia vào Hợp tác xã, các hộ chăn nuôi dê có điều kiện trao đổi kinh nghiệm chăn nuôi cũng như cách phòng, trị bệnh cho đàn dê... Đặc biệt, mô hình giúp các hộ chăn nuôi ổn định về tiêu thụ sản phẩm, không lo bị thương lái ép giá".

Để hỗ trợ người dân chăn nuôi dê phát triển bền vững, trong những năm qua, huyện Yên Thế xây dựng đề án phát triển đàn dê thương phẩm, gắn với xây dựng nhãn hiệu chứng nhận dê Yên Thế. Nhằm nâng cao chất lượng đàn dê giống, tăng quy mô tổng đàn và nâng cao chất lượng sản phẩm, tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, từng bước hình thành vùng sản xuất dê hàng hóa; hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ và chế biến sản phẩm tiến tới xây dựng thành công Nhãn hiệu chứng nhận dê Yên Thế.

Được biết, Hợp tác xã Chăn nuôi dê - ong mật Hồng Kỳ đang phối hợp với Hội Nông dân xã Tân Sỏi và các xã trên địa bàn huyện mở rộng quy mô và thành viên tham gia hợp tác xã nhằm khuyến khích và phát triển, giúp người dân các địa phương phát triển kinh tế và làm giàu chính đáng■

HƯƠNG GIANG
Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

QUẢNG TRỊ: SẢN XUẤT LÚA THEO HƯỚNG HỮU CƠ
MÔ HÌNH CẦN NHÂN RỘNG

Với mục tiêu tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, có lợi cho sức khỏe con người; hạn chế tối đa việc sử dụng phân bón vô cơ, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất lúa, góp phần cải tạo đất đai, bảo vệ môi trường sinh thái, vụ hè thu 2019, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị đã triển khai mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ. Mô hình được triển khai trên diện tích 20 ha, sử dụng giống lúa Bắc Thơm 7 và HN6, tại xã Gio Quang, huyện Gio Linh và xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh. Ruộng mô hình áp dụng là ruộng có độ phì đất ở mức độ trung bình, chuyên sản xuất 2 vụ lúa.

Tham gia mô hình, các hộ dân được hỗ trợ 50% giống, 50% vật tư phân bón. Trước khi bắt đầu vào vụ sản xuất 45 ngày, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông tỉnh tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình ủ phân hữu cơ, quy trình kỹ thuật thâm canh lúa theo hướng hữu cơ cho bà con nông dân. Kỹ sư Lê Thị Tú - cán bộ kỹ thuật của Trung tâm cho biết: "Điểm khác biệt của sản xuất lúa theo hướng hữu cơ so với đại trà là mô hình sử dụng phân bón hữu cơ quế lâm và 100% hộ tham gia mô hình sử dụng phân chuồng được ủ bằng chế phẩm *Trichoderma*. Khi lúa bị sâu bệnh chỉ sử dụng thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học".

Ông Trần Đăng Tư ở thôn Vinh Quang Hạ, xã Gio Quang, huyện Gio Linh cho biết. "Tôi không sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật hóa học, chỉ sử dụng thuốc có nguồn gốc sinh học; sử dụng công cụ sạ hàng để gieo sạ; chế độ tưới nước khoa học, phù hợp nhu cầu phát triển của cây lúa". Phát triển nông nghiệp theo phương pháp canh tác hữu cơ không chỉ góp phần tạo ra những sản phẩm có lợi cho

Các đại biểu tham quan mô hình trồng lúa theo hướng hữu cơ tại tỉnh Quảng Trị

sức khỏe con người mà về lâu dài còn góp phần cải tạo thổ nhưỡng, hệ sinh thái đồng ruộng. Ngoài hiệu quả kinh tế mang lại, mô hình còn có tác động lớn về môi trường, xã hội.

Ông Nguyễn Văn Lâm - Giám đốc HTX Thủy Ba Tây, xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh cho hay, sau khi tham gia mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, trên các bờ ruộng mô hình không còn tình trạng vỏ chai thuốc hóa học tràn lan, bừa bãi. Một số sinh vật trong ruộng phát triển tốt như: cua, cá, thiên địch có lợi. Nhờ áp dụng phương pháp canh tác sử dụng phân hữu cơ vi sinh và hữu cơ sinh học Quế Lâm, kết hợp với phân chuồng và vôi, nên đất được cải tạo tốt hơn, cây lúa phát triển cân đối, môi trường an toàn, hệ sinh thái đồng ruộng đảm bảo.

Qua quá trình triển khai cho thấy, áp dụng quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ khả năng chống chịu sâu bệnh của cây lúa tốt hơn. Trong thời kỳ trổ ruộng ít nhiễm rầy, khô vằn, cho bông dài, lúa sạch sâu bệnh, cây sinh trưởng phát triển khỏe mạnh, cứng cây không bị đổ ngã khi gặp mưa giông. Lượng phân bón cho các đợt bón thúc giảm nên chi phí đầu vào thấp hơn. Năng suất cuối vụ của mô hình 52 tạ/ha, cao hơn 3 tạ/ha so với sản xuất đại trà.

Theo ông Trần Văn Kinh - Giám đốc HTX Vinh Quang Hạ - xã Gio Quang, sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ là điều tất yếu, vì vậy với sự ủng hộ của chính quyền địa phương, Ban giám đốc HTX sẽ tiếp tục duy trì mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ, tiến tới xây dựng thương hiệu gạo hữu cơ xã Gio Quang để cung cấp sản phẩm sạch an toàn cho người tiêu dùng.

Ông Trần Cẩn - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị cho biết: Trong những năm qua, Ngành nông nghiệp Quảng Trị nói chung cũng như Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị nói riêng thường xuyên hướng dẫn nông dân tham gia các mô hình sản xuất mới theo hướng hữu cơ. Đây là vụ sản xuất thứ 3 Trung tâm Khuyến nông triển khai mô hình này trên địa bàn tỉnh. Phát triển nông nghiệp theo phương pháp canh tác hữu cơ sẽ cho sản phẩm an toàn, góp phần bảo vệ môi trường, hệ sinh thái đồng ruộng, phù hợp với thích ứng biến đổi khí hậu hiện nay, đây là mô hình cần được mở rộng để phát triển bền vững ngành lúa gạo■

PHAN VIỆT TOÀN
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI LƯƠN KHÔNG BÙN THEO HƯỚNG AN TOÀN THỰC PHẨM

Nhằm khuyến khích nông dân chuyển đổi đối tượng và phương thức sản xuất để phù hợp với điều kiện của vùng đô thị và ven đô thị, trong hai năm 2018, 2019, Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long đã triển khai Dự án "Phát triển mô hình nông nghiệp đô thị theo hướng ứng dụng kỹ thuật công nghệ cao".

Năm 2018, Trung tâm Khuyến nông tỉnh đã chọn thành phố Vĩnh Long là một trong 2 địa phương thực hiện mô hình. Nhận thấy mô hình sản xuất này phù hợp để phát triển nông nghiệp đô thị; Phòng Kinh tế, Hội Nông dân thành phố Vĩnh Long đã triển khai đến các phường, khuyến khích nông dân có điều kiện đăng ký tham gia. Theo đó, mô hình được xây dựng trình diễn tại phường 2, phường 8 và phường 9.

Thu hoạch lươn tại phường 2, thành phố Vĩnh Long

Đây là mô hình nuôi không bùn thâm canh theo hướng an toàn thực phẩm nên cách thức khác với nuôi lươn truyền thống. Thức ăn cho lươn sử dụng hoàn toàn là thức ăn viên công nghiệp. Trong quá trình nuôi, chăm sóc, bà con luôn tuân thủ đúng theo quy trình kỹ thuật, đảm bảo khi xuất bán có sản phẩm có chất lượng an toàn, không dư lượng kháng sinh.

Bể nuôi khuyến cáo thiết kế theo hình chữ nhật để tiện cho việc chăm sóc, và quản lý. Phần đáy và thành bể thì lót gạch men hoặc lót bạt. Phía trên làm mái che bằng tôn hoặc lưới lan. Hệ thống cấp nước, thoát nước được xây dựng sao cho việc thay nước cho lươn được đảm bảo thuận tiện vì nuôi thâm canh mật độ cao nên nước phải thay thường xuyên và yêu cầu phải sạch. Theo quy mô hỗ trợ, mỗi bể có diện tích là 8 m^2, thả mật độ 250 con/m^2 (tương đương 2.000 con/điểm). Lươn giống chuyển giao tới các hộ là con giống được sinh sản bán nhân tạo, cỡ giống đồng đều từ 12 - 15cm/con (tương đương 200 - 300 con/kg). Giá thể cho lươn trú ẩn hướng có thể làm 2 dạng: sử dụng dây nylon có màu sáng bó thành chùm (5 - 10 chùm) thả xuống bể bạt nuôi từ lúc nuôi đến khi thu hoạch. Hoặc có thể sử dụng dây nylon giai đoạn lươn nhỏ đến 100 gam/con, sau đó dùng thêm giá thể là ống nước ráp lại thành vỉ. Khuyến cáo người nuôi làm vệ sinh giá thể cũng thường xuyên (giặt hàng ngày) để đảm bảo môi trường sống của lươn không bị ô nhiễm.

Ngoài vấn đề kỹ thuật, nông dân tham gia mô hình còn được Trung tâm Khuyến nông tỉnh hướng dẫn thực hiện ghi chép nhật ký nuôi để làm cơ sở hạch toán kinh tế và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Qua thực hiện, mô hình thể hiện nhiều ưu điểm so với cách nuôi thông thường, đó là: chi phí thấp hơn; việc quản lý, chăm sóc, theo dõi quá trình sinh trưởng, phát triển của lươn thuận tiện hơn; môi trường nuôi tốt hơn, bệnh hại cho lươn ít phát sinh. Từ đó, góp phần đảm bảo tỷ lệ sống của lươn trong mô hình cao hơn, đạt trên 70%. Sau 12 tháng nuôi, lươn đạt trọng lượng từ 150 - 300 gam/con. Qua kiểm tra chất lượng của người mua thì thì lươn đạt vệ sinh an toàn thực phẩm, không bị nhiễm kháng sinh, hóa chất. Với giá bán bình quân 165.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí đầu tư 22 triệu đồng, mỗi điểm nuôi, bà con nông dân có lãi từ 12 triệu - 14 triệu đồng.

Trong năm 2019, các hộ tham gia mô hình đã xây thêm bể, mở rộng quy mô nuôi. Hội nông dân phường 8 đã giới thiệu cho nhiều nông dân địa phương được vay vốn để thực hiện mô hình. Để các hộ nuôi mới nắm vững kỹ thuật, đồng thời tiến tới lập tổ sản xuất nuôi đối tượng thủy đặc sản có giá trị kinh tế này, chính quyền đã đăng ký với ngành nông nghiệp mở các lớp đào tạo dạy nghề nuôi lươn không bùn theo hướng an toàn thực phẩm giúp người dân phát triển kinh tế■

KIM HUỆ
Trung tâm Khuyến nông Vĩnh Long

CHUYỂN ĐỔI TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆU GẮN VỚI XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU SẢN PHẨM

Anh Phan Văn Tiến bên mô hình trồng xen cây dược liệu cà gai leo dưới tán cây cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản của gia đình

Trước đây, Bố Trạch được xem là vùng đất "vàng" của cây cao su, có thời điểm diện tích trồng lên tới 11.100/18.220 ha diện tích cao su toàn tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, sau hai cơn bão "lịch sử" năm 2013 và 2017, phần lớn diện tích cao su đã đưa vào khai thác bị ảnh hưởng, diện tích cao su của huyện giảm mạnh. Cùng với chủ trương không phát triển thêm diện tích trồng cây cao su, huyện Bố Trạch còn có chính sách khuyến khích người dân chủ động chuyển đổi sang một số cây trồng tiềm năng, lợi thế, trong đó có mô hình trồng các loại cây dược liệu như ba kích, kim tiền thảo, cà gai leo… bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế, góp phần giải "bài toán" chuyển đổi cây trồng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu trên vùng gò đồi.

Gia đình anh Phan Văn Tiến ở xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình trước đây, trồng khoảng 6 ha cây cao su ở xã Sơn Lộc và Phúc Trạch của huyện Bố Trạch nhưng bị thiệt hại do bão. Năm 2015, anh trồng thử nghiệm khoảng 4 ha cây cà gai leo theo hướng thâm canh và hiệu quả kinh tế đạt khá, sản lượng thu hoạch cây tươi được khoảng 16 - 18 tấn/ha/2 vụ. Đầu năm 2018, được sự hỗ trợ của Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư tỉnh Quảng Bình, anh Tiến mạnh dạn thử nghiệm mô hình trồng xen cây dược liệu cà gai leo dưới tán cây cao su thời kỳ kiến thiết cơ bản tại xã Sơn Lộc với diện tích 2,6 ha. Ngoài ra, anh còn trồng 1,5 ha cây cà gai leo tại xã Sơn Lộc theo hướng thâm canh.

Do nhu cầu trồng thâm canh cây cà gai leo trên diện tích lớn nên anh Tiến đã dành 300 m^2 đất để ươm giống cây cà gai leo từ hạt, tạo nguồn giống đầu vào đảm bảo chất lượng và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương. Nhờ chủ động được nguồn giống nên chi phí đầu tư giảm, hiệu quả kinh tế đạt cao hơn so với trước đây.

Tuy nhiên, khi bắt đầu mở rộng diện tích trồng cây cà gai leo lên 5 - 6 ha/năm thì có nhiều vấn đề phát sinh, trong đó giá thành sản phẩm và thị trường đầu ra là yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh tế của mô hình. Trên địa bàn huyện Bố Trạch khi đó đã có một số cơ sở chế biến các sản phẩm từ cây dược liệu, như cao lá vằng, cao cà gai leo… Các sản phẩm này dần được người tiêu dùng đón nhận và nhanh chóng chinh phục được thị trường do tính tiện lợi, hiệu quả. Quan trọng hơn cả là thị trường đầu ra ổn định thông qua sự liên kết giữa các cơ sở chế biến với các hộ dân để thu mua nguyên liệu.

Nắm bắt nhu cầu của thị trường, anh Tiến đã tham gia chuỗi liên kết phát triển cây dược liệu cà gai leo gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm của tỉnh. Đầu năm 2018, anh góp vốn mua sắm máy móc để sản xuất trà túi lọc cà gai leo; đồng thời liên kết với 21 hộ dân tại các xã Sơn Lộc, Phú Trạch, Cự Nẫm, Vạn Trạch… trồng thêm 4 ha cây cà gai leo, theo cách thức hỗ trợ cung cấp giống, kỹ thuật chăm sóc và bao tiêu toàn bộ sản phẩm đầu ra theo giá thị trường; Cuối tháng 10/2018, những gói trà túi lọc cà gai leo mang thương hiệu HNT của Công ty TNHH Nông nghiệp xanh Quảng Bình đã được cung cấp cho người tiêu dùng trong địa bàn tỉnh. Sản phẩm được đăng ký công bố chất lượng, thương hiệu. Công suất chế biến của cơ sở sản xuất đạt khoảng 300 hộp/ngày, với giá bán lẻ 70.000 đồng/hộp, doanh thu trung bình đạt 70 - 80 triệu đồng/tháng. Hiện Công ty đang xúc tiến các thủ tục để đăng ký mẫu tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, góp phần thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của địa phương.

Có thể nói, chủ trương chuyển đổi cây trồng trên vùng gò đồi thích ứng với biến đổi khí hậu của huyện Bố Trạch đã mở ra hướng đi mới cho không ít người dân trong việc đa dạng các loại cây trồng, trong đó có cây trồng tiềm năng là cây dược liệu■

BBT (gt)

"HÀ NỘI ĐÃ ĐÓNG GÓP KINH NGHIỆM HAY CHO CẢ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI"

Đó là ý kiến phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới (NTM) và Chương trình số 02 - CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân diễn ra sáng ngày 21/9/2019, tại Hà Nội.

Sau 10 năm triển khai chương trình, thành phố đã vận động hàng nghìn tập thể, cá nhân, doanh nghiệp, hộ gia đình chung sức xây dựng NTM với tổng kinh phí 14.741 tỷ đồng. Đặc biệt, nhiều người dân đã tự nguyện đóng góp bằng các hình thức quy ra tiền với tổng kinh phí hơn 7.200 tỷ đồng. Đến nay, thành phố đã có 06 huyện được công nhận đạt chuẩn NTM, gồm: Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Gia Lâm và Quốc Oai. Toàn thành phố có 325/386 xã (chiếm 84,2%) được công nhận đạt chuẩn NTM, có 03 xã Đan Phượng, Song Phượng, Liên Trung của huyện Đan Phượng đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2018.

Đời sống nông dân không ngừng được cải thiện và nâng cao, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2018 đạt 46,5 triệu đồng/người/năm (tăng 33,5 triệu đồng so với năm 2010 là 13 triệu đồng/người/năm), các huyện có thu nhập bình quân đầu người cao như: Thạch Thất 58 triệu đồng, Gia Lâm 48,9 triệu đồng, Đông Anh 47 triệu đồng. Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn còn 1,81%.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn thành phố còn một số tồn tại, hạn chế như: Chuyển đổi, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp có nhiều tiến bộ nhưng chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của thủ đô; Việc thu hút đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao còn hạn chế; Chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm vẫn còn là mối lo của người tiêu dùng thủ đô, liên kết chuỗi trong sản xuất còn chưa nhiều; Kết quả xây dựng NTM giữa các huyện chưa đồng đều; Nguồn lực cho công tác xây dựng NTM chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước; Công tác vệ sinh môi trường, thu gom, xử ý chất thải rắn, nước thải còn hạn chế, đặc biệt ở một số làng nghề ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

Đại diện lãnh đạo UBND thành phố Hà Nội trao Bằng khen của Ban Thường vụ Thành ủy cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng NTM

Người dân tham quan, trao đổi, mua bán các sản phẩm OCOP thủ đô trong khuôn khổ hội nghị

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cùng các đại biểu tham quan các gian hàng trưng bày tại Hội chợ hàng nông sản, thủ công mỹ nghệ và sản phẩm OCOP thủ đô

Trong thời gian tới, thành phố Hà Nội phấn đấu đến năm 2020 tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyên canh tập trung, giá trị cao, bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm, phấn đấu tăng trưởng sản xuất nông nghiệp bình quân từ 3,5 - 4%/năm trở lên; Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu đến năm 2020, thành phố có 85% số xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, 10 huyện, thị xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới; Phấn đấu đến năm 2020, thu nhập của nông dân khu vực nông thôn thủ đô đạt 50 triệu đồng /người/năm, tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn còn dưới 1,5%, tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn đô thị đạt từ 95% - 100%, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ở các huyện, thị xã đạt 85% trở lên.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc biểu dương, đánh giá cao kết quả Hà Nội đã đạt được trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình số 02-CTr/TU của Thành ủy. Thủ tướng Chính phủ khẳng định: Hà Nội chính là nơi thực hiện chương trình xây dựng NTM với quy mô nhiệm vụ lớn nhất cả nước khi có tới 17 huyện, 386 xã trên diện tích ngoại thành hơn 2.230 km^2, với số dân 4,1 triệu người ở nông thôn. Chương trình xây dựng NTM của Hà Nội đạt kết quả tích cực, rõ nét, toàn diện, ấn tượng. Đời sống người dân nông thôn được cải thiện đáng kể, cao hơn mức bình quân cả nước. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM thực sự là luồng gió đổi mới tích cực cho sự phát triển toàn diện vùng nông thôn thủ đô.

Thủ tướng lưu ý, bên cạnh phát huy vị trí trung tâm, đầu tàu ở chức năng đô thị, thành phố Hà Nội cũng cần chú trọng phát triển khu vực nông thôn, ngoại ô, cần tiếp tục bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa khu vực nông thôn. Đặc biệt, Hà Nội cần xây dựng một nền nông nghiệp đặc trưng, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp có vị trí chi phối trong vùng, quốc gia về công nghệ, dịch vụ, về chuỗi giá trị gia tăng, chế biến, đặc biệt là việc tổ chức thương mại nội địa, xuất khẩu. Nông nghiệp Hà Nội phải trở thành một nền nông nghiệp hiện đại trong khu vực và trên thế giới. Phải tiếp tục xây dựng vùng nông thôn xanh, đẹp, một miền quê đáng sống, một không gian kinh tế nông thôn với thế mạnh "đất trăm nghề" gắn chặt với các lễ hội, nét đẹp văn hóa, để cùng với nông nghiệp sạch, hữu cơ đặc trưng tạo nên không gian du lịch hấp dẫn trong một bức tranh tổng thể phát triển của thủ đô. Nông thôn Hà Nội phải đi trước, đứng đầu trong áp dụng thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0. Phát triển mạnh mẽ hơn nữa các trung tâm đô thị vệ tinh; xây dựng NTM gắn với phát triển đô thị, quy hoạch thống nhất, không để phá vỡ quy hoạch…

Chính phủ tin tưởng rằng trong thời gian tới, Hà Nội sẽ đạt nhiều kết quả tốt hơn nữa trong xây dựng NTM, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển nông thôn, nông nghiệp, nông dân bền vững đúng chức năng là ngọn cờ đầu của cả nước. Tiếp tục vươn mình phát triển toàn diện về mọi mặt, là hình mẫu của cả nước trên nhiều lĩnh vực, trong đó nông thôn Hà Nội cũng phải phấn đấu là hình mẫu, là niềm tự hào của thủ đô nghìn năm văn hiến, là điểm tựa để Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội tiếp tục bay cao và bay xa.

Trong khuôn khổ Hội nghị đã diễn ra 02 sự kiện, đó là Triển lãm thành tựu 10 năm xây dựng nông thôn mới của thủ đô và Hội chợ hàng nông sản, thủ công mỹ nghệ và sản phẩm OCOP thủ đô (Chương trình mỗi xã một sản phẩm) với quy mô 170 gian hàng■

THANH THÚY
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KINH NGHIỆM NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG TRONG AO BÁN NỔI TẠI THÁI BÌNH

Mô hình nuôi tôm trong ao bán nổi

Những năm gần đây, nghề nuôi tôm gặp nhiều rủi ro do ô nhiễm môi trường và dịch bệnh phát sinh. Nguyên nhân là do việc cải tạo, quản lý ao nuôi chưa được tốt, ao sâu không phơi được đáy, dễ bị thẩm thấu từ các ao nuôi khác và từ hệ thống mương cấp, thoát nước. Mặt khác ao nuôi dễ bị ô nhiễm do chất thải từ trên bờ tràn xuống mỗi khi trời mưa làm giảm độ mặn, giảm pH đột ngột, khiến tôm bị sốc. Để khắc phục tình trạng này, năm 2018, Trung tâm Khuyến nông Thái Bình đã triển khai mô hình "Nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao bán nổi" tại xã Đông Minh, huyện Tiền Hải và xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy với quy mô 2.800 m^2.

Ưu điểm của mô hình là hạn chế dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường ao nuôi, giảm chi phí về thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học xử lý môi trường cho ao nuôi; ao nuôi thiết kế bán nổi cung cấp lượng ô - xy cho tôm tốt hơn; chủ động cho việc chăm sóc, rút nước cải tạo cũng như thu hoạch tôm. Dưới đây, Bản tin Khuyến nông Việt Nam xin giới thiệu một số kinh nghiệm nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao bán nổi tại Thái Bình để bạn đọc và bà con tham khảo.

1. Ao nuôi

Ao hình chữ nhật hoặc hình vuông, diện tích 1.400 m^2, bờ ao xây cao 30 - 40 cm so với mặt bằng ao, đáy ao cao hơn so với ao khác 20 - 30 cm,

Ao được bê tông hóa hoặc lót bạt. Độ sâu nước ao nuôi từ 1,2 - 1,5 m, có cống cấp thoát nước riêng biệt, có ao xử lý riêng, có hệ thống quạt nước, sục khí và xi phông đáy.

2. Cải tạo ao

Tháo cạn vệ sinh khử trùng xung quanh bờ và đáy ao, tu sửa bờ ao.

3. Lấy nước xử lý và gây màu

Lấy nước vào ao chứa, chạy quạt 2 - 3 ngày, dùng Chlorine diệt khuẩn sau đó chạy quạt 3 - 5 ngày giải phóng Chlorine rồi cấp nước vào ao nuôi và gây màu nước.

4. Chọn và thả giống

Nguồn gốc: Mua giống ở cơ sở có uy tín, cỡ PL12. Tôm giống phải khỏe mạnh đầy đủ phần phụ, kiểm tra tôm bằng cách sốc formol và sốc độ mặn trong 30 phút.

Số lượng giống thả nuôi ở mô hình là 336.000 con. Mật độ thả 120 con/m^2, vào lúc sáng sớm hoặc chiều tối. Cân bằng nhiệt độ trước khi thả và thả đều các điểm trong ao là tốt nhất.

5. Chăm sóc và quản lý

Sử dụng thức ăn công nghiệp chuyên dùng cho nuôi tôm thẻ, hàm lượng đạm trên 30% phối trộn bổ sung chế phẩm, men vi sinh, vitamin C vào thức ăn.

Thường xuyên chạy quạt nước tạo ô - xy cho tôm nuôi, tăng cường bổ sung sục khí vào những thời điểm thiếu ô - xy như đêm và sáng.

Vệ sinh và xi - phông đáy thường xuyên.

6. Thu hoạch

Sau 3 tháng nuôi các điểm tham gia mô hình tiến hành thu hoạch, tôm đạt kích cỡ 14 - 14,3 gam/con. Tỷ lệ sống 85 - 86%. Sản lượng đạt 4.093,7 kg.

Mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng trong ao bán nổi đã đạt được mục tiêu đề ra là giúp hạn chế dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường ao nuôi, giảm chi phí về thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học xử lý môi trường cho ao nuôi. Ao nuôi thiết kế bán nổi cung cấp lượng ô - xy cho tôm nuôi tốt ao nuôi khác, giúp chủ động trong chăm sóc cũng như rút nước cải tạo và thu hoạch tôm. Thành công của mô hình là cơ sở để Trung tâm Khuyến nông Thái Bình phổ biến nhân rộng mô hình trong sản xuất■

NGUYỄN HỒNG MINH
Trung tâm Khuyến nông Thái Bình

BẠC LIÊU: MÔ HÌNH CÁNH ĐỒNG LỚN THÂM CANH ÁP DỤNG CƠ GIỚI HÓA ĐỒNG BỘ TRONG SẢN XUẤT LÚA

Nhằm áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, qua đó giảm chi phí đầu tư, nâng cao năng suất và chất lượng lúa, thời gian qua, Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu đã triển khai thực hiện mô hình "Sản xuất lúa theo SRI và cơ giới hóa khâu cấy, bón phân, phun thuốc". Mô hình thuộc Dự án "Xây dựng mô hình cánh đồng lớn thâm canh và áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa" do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia chủ trì, thực hiện tại Hợp tác xã Quyết Tiến ở ấp Mỹ 1, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Dự án được triển khai thực hiện trong vụ hè thu 2019 với 03 hợp phần: Xây dựng cánh đồng lớn 72 ha/45 hộ tham gia; Cơ giới hóa hỗ trợ 01 máy cấy hiệu DUO 60 (giá trị 170 triệu đồng/máy, mức hỗ trợ 60 triệu đồng/máy), 10 bình phun động cơ HOKAIDO (giá trị 4,5 triệu đồng/bình, mức hỗ trợ 1,5 triệu đồng/bình); Mô hình liên kết với 50 hộ tham gia.

Trước khi thực hiện, các hộ tham gia mô hình được tập huấn những tiến bộ kỹ thuật về giống, canh tác lúa từng phần theo SRI như: làm đất, vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ, trục bừa đất bằng phẳng; quản lý nước theo từng giai đoạn sinh trưởng và phát triển của cây lúa; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật một cách hợp lý, hiệu quả và an toàn, chỉ sử dụng thuốc hoá học khi thật cần thiết; sử dụng giống lúa RVT cấp xác nhận với lượng giống 50kg/ha làm mạ sân, thời gian của mạ từ 11 - 12 ngày tuổi được cấy bằng máy, mật độ cấy 30cm x 16cm, 3 - 5 tép/bụi.

Sau nhiều nỗ lực triển khai, hướng dẫn nông dân thực hiện theo đúng yêu cầu, dự án đã đạt được kết quả khả quan:

+ Về xây dựng cánh đồng lớn quy mô 72 ha: Giống lúa RVT sinh trưởng và phát triển tốt, lúa cứng cây, không bị đổ ngã, số hạt/bông và tỷ lệ hạt chắc/bông của ruộng cấy cao hơn so với phương pháp sạ thông thường. Năng suất đạt 5,6 - 6 tấn/ha, cao hơn 300 kg/ha so với sạ. Bên cạnh đó giảm lượng lúa giống 100 kg/ha; giảm 16 kg N tương đương 35 kg urê/ha, 10,7 kg P_2O_5 tương đương 67 kg super lân/ha, 6 kg K_2O tương đương 10 kg KCl/ha, đồng thời giảm 1 lần thuốc trừ sâu và 2 lần thuốc trừ bệnh so với ngoài mô hình. Tổng lợi nhuận đạt 12.026.000 đồng, cao hơn 3.350.000 đồng/ha so với ngoài mô hình.

+ Về cơ giới hóa: Năng suất hoạt động của máy cấy 3 ha/ngày với giá dịch vụ cấy trọn gói là 5.000.000 đồng/ha, chi phí 3.790.000 đồng/ha, lợi nhuận 1.210.000 đồng/ha, dự kiến sẽ hoàn vốn sau 03 vụ lúa. Bình phun động cơ năng suất hoạt động 5 ha/ngày, chủ yếu là dùng cho ruộng nhà, chưa tổ chức làm dịch vụ. Thông qua áp dụng cơ giới hóa đã nâng cao được năng suất lao động từ máy cấy so với lúa cấy tay bình thường 15 - 20 lần, bình phun động cơ 5 lần.

+ Về mô hình liên kết: Đã thành lập Nhóm liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa ở ấp Mỹ 1, xã Vĩnh Phú Đông, huyện Phước Long. Nhóm đã thành lập được chuỗi liên kết giữa người dân với người dân và người dân với doanh nghiệp thu mua, thông qua việc ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với Hợp tác xã Thanh Sơn, bao tiêu toàn bộ sản lượng lúa của mô hình với giá 5.500 đồng/kg.

Từ kết quả đạt được, bà con tham gia dự án rất hài lòng khi đưa cơ giới hóa vào sản xuất, việc cấy máy sử dụng mạ sân giúp bà con nông dân yên tâm về chất lượng mạ và chủ động được thời vụ gieo cấy. Bên cạnh năng suất, chất lượng lúa tăng, dự án còn góp phần quan trọng vào việc củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã. Bà con được tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật và phương pháp mới trong sản xuất lúa thông qua các lớp tập huấn, đào tạo ngoài mô hình, các cuộc tham quan - hội thảo, các bản tin thời sự về mô hình. Thành công đó sẽ góp phần nhân rộng diện tích cánh đồng lớn, đưa cơ giới hóa vào sản xuất lúa tại các địa phương khác trong tỉnh■

DUNG NGỌC
Trung tâm Khuyến nông Bạc Liêu

THOÁT NGHÈO TỪ NGHỀ TRỒNG NẤM SÒ

Anh Trịnh Văn Tuyên đang chăm sóc sản phẩm nấm của trang trại

Trong lần về công tác tại thôn Phú Nông, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên, tôi được gặp anh Trịnh Văn Tuyên - một trong những người đầu tiên ở xã mạnh dạn đầu tư vốn làm trang trại trồng nấm sò và đã thành công.

Trước khi đến với nghề trồng nấm sò, gia đình anh Tuyên đã làm nhiều nghề nhưng thu nhập chưa đủ để trang trải cho cuộc sống gia đình. Sau khi tự tìm tòi, mày mò học hỏi nghề trồng nấm sò, giờ đây gia đình anh đã thoát nghèo, có nguồn thu nhập ổn định.

Anh Tuyên chia sẻ, thời gian đầu mới đầu tư trang trại trồng nấm, anh không gặp ít khó khăn do chưa có kinh nghiệm chăm sóc, thiệt hại không nhỏ. Dẫn tôi ra xem khu vực trồng nấm sò rộng gần 300 m^2 của gia đình, anh Tuyên cho biết giai đoạn chính trong quá trình trồng nấm sò là giai đoạn làm phôi và chăm sóc thu hoạch. Trong giai đoạn làm phôi, khi ủ mùn cần chú ý tỷ lệ trong đống ủ và độ ẩm đống ủ. "Cần kiểm tra độ ẩm khối mùn trước khi ủ (65 - 70%). Nếu độ ẩm không đạt (quá khô hoặc quá ướt) phải điều chỉnh ngay. Đậy kín đống ủ bằng bạt nylon, và cố định bạt dưới chân đống ủ không cho hơi nước thoát ra ngoài. Thời gian ủ ngắn hay dài tùy thuộc vào từng loại mùn cưa".

Về quá trình hấp giá thể, anh Tuyên chia sẻ, phải hấp đủ thời gian và nhiệt độ. Sử dụng thiết bị hấp đơn giản nhất là thùng phuy, hấp cách thủy trong hơi nước sôi liên tục từ 10 - 12 giờ. Khi hấp, đặt vỉ lót vào thùng phuy, đổ nước sạch vào thùng khoảng 15 - 20 cm sao cho không ngập vỉ lót. Xếp xen kẽ các túi giá thể vào nồi hấp để có khoảng trống cho hơi nước thoát lên phần nắp thùng (thùng 200 lít chứa khoảng 60 - 70 túi). Đốt lò đạt nhiệt độ 95 - 100^{0}C, sau khi hấp đủ thời gian thì chuyển túi giá thể vào phòng cấp giống chờ từ 24 - 48 giờ để các túi nguội mới được cấy giống. Trong quá trình cấy, phải chọn giống sạch, an toàn, có nguồn gốc rõ ràng. Trong quá trình chăm sóc cần chú ý nhiệt độ, độ ẩm trang trại, ngoài ra cũng cần quan sát sâu bệnh để có biện pháp phòng ngừa kịp thời.

Tính từ tháng 6/2018 đến nay, thu nhập từ trồng nấm sò của trang trại anh Tuyên đã đạt trên 240 triệu đồng. Sau khi trừ các chi phí mua phôi nấm, tiền điện, nước, công vận chuyển... anh còn lãi bình quân gần 10 triệu đồng/tháng. Giá nấm bán lẻ hiện nay là 55.000 đồng/kg và giá bán cho các thương lái thu mua số lượng lớn là 50.000 đồng/kg.

Nấm sò là loại thực phẩm giàu dinh dưỡng, chi phí đầu tư ít nhưng mang lại giá trị kinh tế cao, sản phẩm nấm an toàn nên được người tiêu dùng tin tưởng. Hiện tại do nhu cầu thị trường lớn, lượng túi phôi và nấm từ trang trại của anh Thuyên chưa đủ để đáp ứng, vì vậy anh dự định sẽ mở rộng thêm diện tích quy mô và nhân công. Ông Lương Tấn Long - Phó trưởng thôn Phú Nông, xã Hòa Bình 1 cho biết: "Mô hình trồng nấm sò của anh Tuyên là một trong những mô hình sản xuất hiệu quả. Lãnh đạo địa phương đã vận động bà con nông dân đến tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm, trước mắt là nhân rộng mô hình cung cấp nguồn thực phẩm an toàn cho gia đình, kế đến là tận dụng thời gian nhàn rỗi để tăng thu nhập cho gia đình".

Để giúp đỡ bà con, anh Trịnh Văn Tuyên rất nhiệt tình chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc nấm sò khi bà con nông dân trong và ngoài địa phương đến học hỏi kinh nghiệm. Anh hy vọng bà con cùng nhau trồng nấm để có thể cung cấp lượng lớn sản phẩm cho thị trường■

TRẦN NGUYỄN LÂM VIÊN
Trạm Khuyến nông huyện Tây Hòa, Phú Yên

CHÀNG TRAI SAY MÊ SẢN XUẤT NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO

Anh Trương Quang Ninh kiểm tra sản phẩm nấm đông trùng hạ thảo của gia đình

Đông trùng hạ thảo được xem là loại dược liệu quý, tốt cho sức khỏe. Tại huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi; chàng trai trẻ Trương Quang Ninh, 27 tuổi ở thôn Phong Niên Thượng, xã Tịnh Phong là người dám nghĩ, dám làm, tiên phong thực hiện thành công mô hình này.

Sau khi tốt nghiệp cấp 3, anh Ninh thi đỗ vào Trường Đại học Công nghệ Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi chưa tốt nghiệp đại học, anh đã cùng với một sinh viên trong trường tự mày mò, tìm tòi, nghiên cứu và thành lập Công ty riêng với mô hình nuôi cấy nấm đông trùng hạ thảo.

Thời gian đầu, tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhất là tìm kiếm nguồn tài liệu. Lúc ấy tài liệu tiếng Việt rất hiếm, chủ yếu bằng tiếng Anh, nên anh chịu khó tìm dịch và nghiên cứu. Ngoài ra, anh còn tham quan các mô hình có hiệu quả ở các thành phố lớn như: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Lạt... Với ý chí quyết tâm của tuổi trẻ, lòng đam mê nghiên cứu, mô hình nấm đông trùng hạ thảo của anh đã gặt hái được nhiều thành công. Năm 2017, anh vinh dự nhận được giải thưởng Lương Định Của.

Ở huyện Sơn Tịnh, mô hình nuôi cấy nấm đông trùng hạ thảo của anh Ninh là mô hình đầu tiên được nhiều người biết đến và có uy tín trên thị trường. Mỗi đợt sản xuất, công ty cấy khoảng 1.000 hộp mô giống. Sau 3 tháng chăm sóc có thể thu hoạch được 4 - 5 kg nấm khô. Với giá bán trên thị trường dao động từ 80 - 100 triệu đồng/kg, công ty thu về từ 320 - 500 triệu đồng/đợt. Theo anh Ninh, để nấm phát triển tốt, đảm bảo chất lượng cần chú ý nguồn nguyên liệu không có chất độc hại để đảm bảo an toàn thực phẩm: "Khâu quan trọng nhất là làm giống, nó ảnh hưởng tới 80% sản phẩm. Nếu làm không đạt, nấm sẽ không phát triển được, bị mốc xanh, màng nhầy. Do đó, Công ty phải sử dụng tới tủ cấy vô trùng khi cấy nấm để nấm không bị nhiễm khuẩn, môi trường nuôi được khử trùng, được kiểm soát qua hệ thống tự động như máy lạnh, hệ thống phun ẩm".

Hiện nay, mô hình nuôi nấm đông trùng hạ thảo khép kín của công ty, có quy mô nuôi 2.000 lọ/lứa, với đầy đủ cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, gồm phòng vô trùng, phòng lạnh, phòng cấy nấm. Cơ sở cung cấp ra thị trường các loại đông trùng hạ thảo dạng tươi, dạng khô và sản phẩm được chiết xuất. Anh Ninh cho biết để hoàn thành lứa nuôi đông trùng hạ thảo cần phải trải qua nhiều công đoạn phức tạp, mà công đoạn nào cũng yêu cầu sự chính xác cao. Từ việc sử dụng các nguyên liệu đảm bảo chất lượng đến việc đưa lọ vào hấp vô trùng với nhiệt độ 1.210^{0}C trong khoảng 30 phút. Sau khi để nguội sẽ được cấy truyền giống đông trùng hạ thảo rồi đưa vào ủ trong phòng tối từ 10 - 15 ngày. Đến khi trong các lọ được cấy giống bắt đầu mọc tơ nấm thì đem ra kích sách, nuôi trồng trong phòng kín với nhiệt độ 17 - 22^{0}C, độ ẩm 70 - 80%. Sau 3 tháng sẽ có sản phẩm đông trùng hạ thảo hoàn thiện. Nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng là yếu tố quan trọng để đông trùng hạ thảo phát triển tốt, mang lại dược tính cao. Hiện tại, mỗi lứa nuôi anh đang duy trì số lượng khoảng 2.000 lọ, với tỷ lệ thành công đạt 80 - 90%, mỗi lứa có khoảng 1.500 - 1.800 lọ cho thu hoạch.

Hiện tại mô hình nấm đông trùng hạ thảo của công ty anh Ninh đang trên đà phát triển, thị trường tiêu thụ khá rộng lớn. Để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng và bảo đảm sự phát triển bền vững của mô hình, thời gian tới anh Ninh có ý định mở rộng nhà xưởng, đầu tư thêm các kệ nuôi cấy nấm, tạo thêm các sản phẩm đông trùng hạ thảo, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường■

THU PHƯỢNG - KIM CÚC
Đài Truyền thanh huyện Sơn Tịnh

NGƯỜI THANH NIÊN DÂN TỘC DAO NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Gia đình anh Ngô Văn Hổ hiện có trên 40 ha rừng trồng bồ đề, keo lai, bạch đàn và quế

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất quê hương đầy khó khăn anh Ngô Văn Hổ ở thôn 4, Khe Phầy, xã Phúc Lợi, Huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã không ngừng cố gắng phấn đấu vươn lên để có cuộc sống ngày một tốt hơn. Là một thanh niên người dân tộc Dao, với bản chất thật thà, chịu khó, cộng với sự nhanh nhẹn tháo vát vào năm 1995 Đảng và Nhà nước có chính sách giao đất giao rừng tới hộ, gia đình anh đã mạnh dạn nhận 5 ha đất (1 ha = 3.600m^2), cùng gia đình bắt tay vào làm kinh tế.

Ban đầu với đồng vốn ít ỏi, anh thực hiện phương thức lấy ngắn nuôi dài, ngày ngày anh đi làm thuê kéo lưới ở hồ. Vợ con ở nhà lên rừng chặt bỏ cây tạp, trồng mới những cây trồng có chu kỳ kinh doanh ngắn, dễ tiêu thụ như bồ đề, mỡ, keo… Tận dụng lúc rừng chưa khép tán, anh trồng xen các loại cây nông nghiệp ngắn ngày như: ngô, sắn, đậu đỗ các loại. Khai hoang trồng thâm canh 1 ha lúa nước. Trong chuồng, gia đình anh thường nuôi từ 2 - 3 lợn nái, mỗi nái đẻ 2 lứa/năm, mỗi năm xuất bán được trên 4 tạ lợn giống. Anh còn chăn nuôi từ 100 - 150 con gia cầm gà, vịt, ngan các loại vừa để phục vụ sinh hoạt gia đình và vừa để bán cho bà con trong vùng. Ngoài ra, anh con vay vốn để chăn nuôi thêm 3 - 4 con trâu sinh sản và cày kéo, mỗi năm thu nhập từ đàn trâu được trên 10 triệu đồng. Bên cạnh đó, với lợi thế gần hồ Thác Bà anh cùng vợ cải tạo được 2 ha diện tích mặt nước để nuôi cá, hàng năm cho thu nhập trên 40 triệu đồng. Trung bình mỗi năm gia đình anh thu nhập trên 100 triệu đồng, sau khi trừ mọi chi phí cho thu lãi 60 - 70 triệu đồng/năm và cung cấp một nguồn phân hữu cơ đáng kể phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Khi đã có được nguồn vốn, anh tiến hành mua thêm diện tích đất rừng và đầu tư trồng mới, đồng thời mua thêm rừng ở nhiều độ tuổi, đưa diện tích rừng hiện có của gia đình lên trên 40 ha, trong đó có 5 ha bồ đề, 30 ha keo lai, 4 ha bạch đàn, 1 ha quế, và trên 200 gốc măng tre bát độ… hàng năm cho thu nhập trên 300 triệu đồng, sau khi trừ chi phí cho lãi trên 200 triệu đồng.

Sau nhiều năm cần cù lao động, có tiền, anh đầu tư xây nhà ở, mua máy cày, máy bừa, máy tuốt lúa, máy cắt gỗ vừa phục vụ gia đình đồng thời làm thêm dịch vụ phục vụ cho bà con quanh vùng. Với sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; gia đình anh đã biến cả một vùng đất cằn cỗi thành một khu rừng trù phú với màu xanh bạt ngàn của các loại cây trồng. Từ chỗ kinh tế khó khăn, với nguồn thu nhập bấp bênh những ngày đầu lập nghiệp, hiện nay gia đình anh đã có của ăn của để và mua sắm được nhiều tiện nghi phục vụ sản xuất và đời sống gia đình.

Không chỉ phát triển kinh tế gia đình, anh còn chia sẻ cùng bà con địa phương về các tiến bộ kỹ thuật đã được học hỏi, kinh nghiệm sản xuất, cây con giống để cùng nhau phát triển kinh tế gia đình, góp phần nâng cao đời sống cho bà con trong xã. Với những thành công đã đạt được, anh Hổ là điển hình về phát triển kinh tế trang trại được báo cáo tại Hội nghị lao động giỏi do Uỷ ban Nhân dân tỉnh tổ chức. Anh là tấm gương sản xuất giỏi của xã Phúc Lợi trong nhiều năm qua và mô hình sản xuất của gia đình anh là một địa chỉ đáng tin cậy để bà con gần xa đến tham quan, học tập■

NGUYỄN THỊ XUÂN
Trung tâm Khuyến nông Yên Bái

HẢI DƯƠNG: PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỪ MÔ HÌNH NUÔI GÀ THẢ VƯỜN

Chị Nguyễn Thị Hội bên đàn gà vườn thả đồi của gia đình

Mô hình gà thả vườn đang phát triển mạnh ở nhiều địa phương trong cả nước, trong đó phường Bến Tắm, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương là một địa phương đang phát triển rất hiệu quả mô hình này. Mô hình bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế cao cho nhiều hộ chăn nuôi tại địa phương. Một trong những tấm gương điển hình trong phát triển mô hình này là gia đình chị Nguyễn Thị Hội ở khu Hố Dầu.

Nhận thấy điều kiện tự nhiên của quê hương có nhiều diện tích đồi, núi; nếu mở trang trại nuôi gà có thể tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, gà có nơi để vận động sẽ cho chất lượng thịt thơm ngon. Hơn nữa với môi trường, khí hậu trong lành nếu chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật gà sẽ ít bị dịch bệnh. Được sự động viên của người thân trong gia đình, năm 2010, chị quyết tâm đầu tư xây chuồng trại và nhập gà giống để thả nuôi trên diện tích 2 ha đất vườn (1ha = 3.600m^2) của gia đình. Chị xác định, đây là mô hình kinh tế tổng hợp, trọng tâm là chăn nuôi và trồng cây ăn quả. Do hoàn cảnh chồng đi làm xa nhà, nếu thành công, mô hình này vừa giúp chị có nguồn thu nhập tốt, vừa có thời gian chăm sóc hai con.

Ban đầu chị nuôi thử 500 con gà. Tuy nhiên, do chưa nắm vững kỹ thuật cũng như chưa có nhiều kinh nghiệm nên ngay từ lứa nuôi đầu tiên, gà đã xảy ra dịch bệnh, bị thiệt hại 85%, số vốn bỏ ra không thu lại được. Thế nhưng, chị lại tự an ủi bản thân: "Vạn sự khởi đầu nan, chuyện gì mới ban đầu mà không gặp khó khăn". Rút kinh nghiệm từ thất bại vừa trải qua, chị đã nghiêm túc tìm hiểu thêm thông tin về kỹ thuật chăn nuôi gà từ cách thức chăm sóc, cách phòng chống dịch bệnh đến tiêm phòng vắc - xin... Ngoài những kiến thức trong sách vở, chị còn tham quan, tìm hiểu kinh nghiệm trong thực tiễn sản xuất từ những mô hình nuôi gà thành công. Sau khi đã tích lũy được những kiến thức nhất định, chị mạnh dạn nuôi số lượng lớn, mỗi lứa khoảng 4.000 con. Trong quá trình chăn nuôi, chị vẫn không ngừng tìm hiểu học hỏi, cập nhật kiến thức kỹ thuật kỹ thuật bằng cách tham khảo sách báo và kinh nghiệm các hộ chăn nuôi đi trước để áp dụng vào chăn nuôi hộ gia đình mình. Nhờ áp dụng đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi mà đàn gà của chị lần này không bị dịch bệnh, phát triển đồng đều. Một năm chị nuôi được 3 lứa, mỗi lứa chị nuôi 4.000 con chủ yếu là giống gà Hồ lai Đông Tảo và lai chọi. Sau 3 tháng 20 ngày, mỗi lứa chị thu được 7,6 tấn gà, trung bình giá gà thời điểm này 55.000 đồng/kg, sau khi trừ chi phí con giống, thức ăn, thuốc thú y, điện nước... mỗi lứa chị cũng thu lãi 50 triệu đồng. Tính ra, gia đình chị thu được cả trăm triệu đồng/năm.

Nhờ có mô hình nuôi gà, cuộc sống gia đình chị Hội khấm khá dần. Hiện tại, chị đã xây được nhà 2 tầng rất khang trang và rộng rãi, lại có thêm phần dư giả để lo cho con cái học hành. Chị Hội ấp ủ mong muốn có thể mở rộng quy mô chăn nuôi và tạo dựng được thương hiệu cho sản phẩm gà an toàn sinh học gắn với địa danh Bến Tắm. Không chỉ đảm đang tháo vát trong xây dựng kinh tế gia đình, chị luôn nhiệt tình hướng dẫn, giúp đỡ bà con trong vùng về kỹ thuật nuôi gà để cùng phát triển kinh tế, làm giàu bền vững, góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh■

NGUYỄN THỊ MAI LAN
Trung tâm Khuyến nông Hải Dương

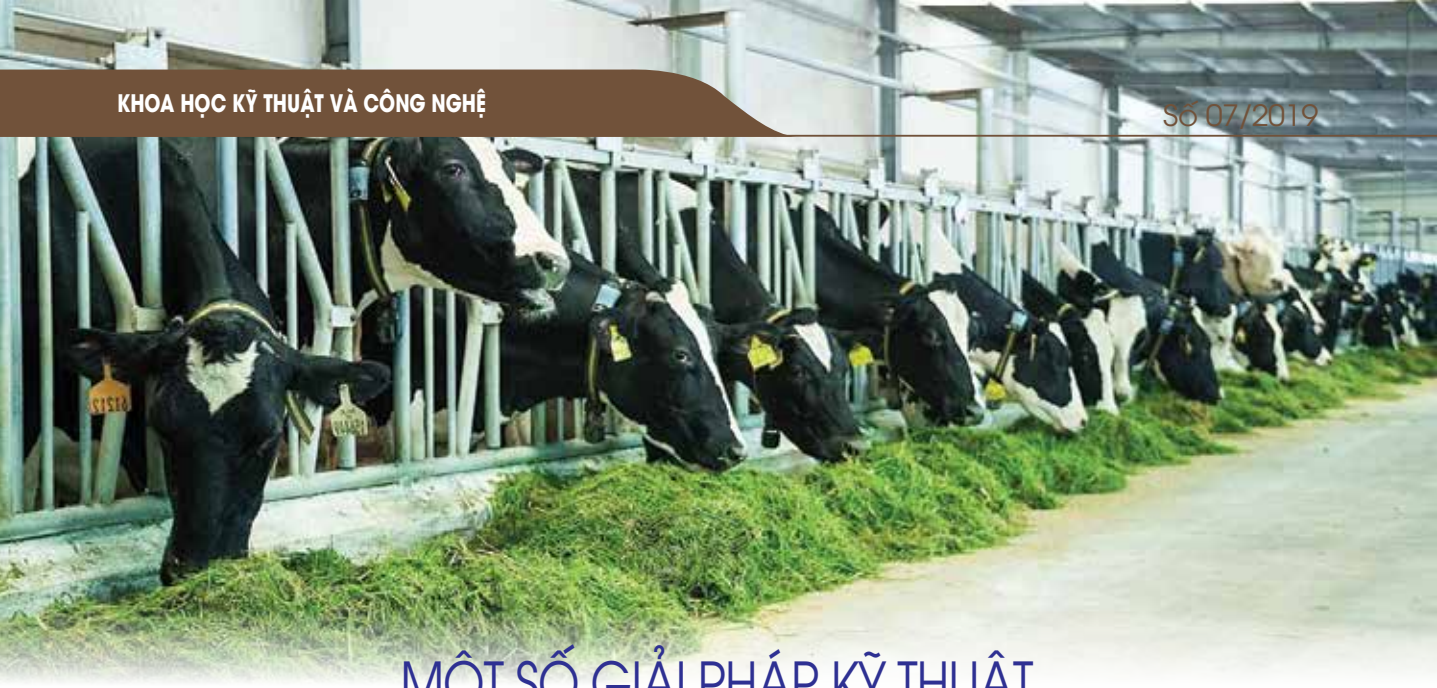

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KỸ THUẬT ĐẢM BẢO AN TOÀN DỊCH BỆNH TRONG CHĂN NUÔI BÒ SỮA

(Tiếp theo và hết)

4. Đảm bảo an toàn dịch bệnh với các bệnh truyền nhiễm và các bệnh thường xảy ra trên bò sữa

a. Giải pháp quản lý dịch bệnh và điều trị bệnh

Khi điều trị bệnh, cần ghi chép thông tin đầy đủ về dịch bệnh, tên thuốc, liều lượng, lý do dùng, thời gian dùng, người điều trị, thời điểm ngưng thuốc. Không bán bò trong thời gian cách ly thuốc. Khi phát hiện bò chết phải báo với cán bộ kỹ thuật để có biện pháp xử lý.

Việc sử dụng thuốc và vắc-xin phải tuân theo hướng dẫn của cơ quan thú y, cán bộ thú y và nhà sản xuất. Vắc-xin và một số kháng sinh phải được bảo quản lạnh theo hướng dẫn, chỉ lấy ra khi sử dụng. Mỗi loại thuốc để riêng một khu vực và không để lẫn vào nhau, đặc biệt là đối với các loại thuốc có tính đối kháng nhau. Ghi chép việc xuất nhập kho từng loại thuốc, chủng loại thuốc, thời hạn sử dụng để sử dụng đúng hạn, tránh lãng phí. Cần phải có kế hoạch cụ thể về việc sử dụng vắc-xin và thuốc thú y cho trại và phải lập bảng kế hoạch sử dụng thuốc.

Khi điều trị bệnh cần phải cách ly để phòng ngừa lây lan khi bò có biểu hiện bệnh. Ghi chép tất cả các thông tin liên quan đến quá trình điều trị. Trong trường hợp không thể chuyển ra khu cách ly riêng thì phải đưa vào ô chuồng riêng.

Việc sử dụng kháng sinh để điều trị cần phải tuân thủ đúng quy định về chủng loại, liều lượng, thời gian dùng thuốc và ghi chép đầy đủ vào trong hồ sơ. Không được sử dụng những kháng sinh nằm trong danh mục cấm của Nhà nước và của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Cần phải tuân thủ tuyệt đối thời gian ngừng sử dụng kháng sinh trước khi khai thác sữa hay giết thịt.

b. Giải pháp phòng bệnh

Định kỳ kiểm tra sức khoẻ và có lịch tiêm phòng các bệnh chính theo quy định hiện hành (Tụ huyết trùng, lở mồm long móng...), các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác (Lao, sảy thai truyền nhiễm, xoắn trùng, bệnh ký sinh trùng đường máu...) tùy theo tình hình dịch tễ của vùng để có yêu cầu cụ thể về quy trình phòng bệnh.

Với các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm phải áp dụng biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin cho bò sữa bao gồm các bệnh sau: Lở mồm long móng, tụ huyết trùng; Các bệnh truyền nhiễm truyền lây giữa động vật và người phải giám sát định kỳ đối với bệnh sảy thai truyền nhiễm, lao bò, xoắn khuẩn; Căn cứ yêu cầu thực tiễn của công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, đặc điểm dịch tễ và sự lưu hành của tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở bò sữa mà có các giải pháp cụ thể như sau:

- Bệnh lở mồm long móng

Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin: Tất cả các đối tượng bò sữa đều cần được tiêm vắc - xin Lở mồm long móng theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định. Tổ chức tiêm phòng định kỳ theo quy trình nuôi, tiêm phòng bổ sung đối với bò mới phát sinh, đàn bò đã hết thời gian còn miễn dịch bảo hộ hoặc tiêm phòng theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương. Căn cứ vào điều kiện chăn nuôi, khí hậu thời tiết, đặc điểm của từng vùng, miền, thông báo

chủng vi-rút LMLM lưu hành tại thực địa phương của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương để xác định loại vắc - xin tiêm phòng cho bò sữa bảo đảm hiệu quả tiêm phòng. Liều lượng, đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc-xin.

Tiêm phòng trong trường hợp khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra cần tổ chức tiêm phòng khẩn cấp cho bò khỏe mạnh tại nơi xảy ra dịch; đồng thời tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch theo hướng từ ngoài vào trong đối với bò mẫn cảm tại những nơi chưa có dịch trong cùng địa phương và các vùng tiếp giáp xung quanh vùng có dịch.

Giám sát bệnh LMLM: Cần giám sát lâm sàng thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với bò mới đưa vào trang trại, mới nuôi, bò trong vùng có ổ dịch cũ. Không mua bán, vận chuyển bò từ vùng có dịch sang các vùng chưa có dịch.

Xử lý bò mắc bệnh: Tiêu hủy bắt buộc bò chết, bò mắc bệnh không có khả năng điều trị hồi phục hoặc bò mắc bệnh với típ vi-rút LMLM mới hoặc típ vi-rút không xuất hiện trong thời gian 10 năm trở lại đây.

Việc xử lý bò mắc bệnh phải được thực hiện ngay khi có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh LMLM hoặc được cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương kiểm tra, xác minh và kết luận bò bị mắc bệnh LMLM.

Lấy mẫu chẩn đoán xét nghiệm bệnh: Mẫu bệnh phẩm để xét nghiệm mầm bệnh là dịch mụn nước, niêm mạc xung quanh mụn nước, biểu mô, máu... Mẫu bệnh phẩm phải được lấy, bao gói và bảo quản theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; mẫu được giữ trong dung dịch bảo quản, trong điều kiện lạnh khoảng 2^0C đến 8^0C và chuyển ngay về phòng thử nghiệm nông nghiệp được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Bệnh lao bò

Phòng bệnh bằng vắc-xin: Hiện nay chỉ có một loại vắc-xin duy nhất phòng bệnh lao bò là vắc-xin nhược độc BCG (Bacillus Calmette - Guerin). Tuy nhiên, vắc-xin BCG ít được sử dụng do gây trở ngại trong việc chẩn đoán bệnh lao.

Giám sát bệnh lao bò sữa do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định. Thông qua việc quan sát, phát hiện những triệu chứng lâm sàng, bệnh tích điển hình của gia súc bệnh, chết và những đặc điểm về dịch tễ học của bệnh lao. Định kỳ kiểm tra phát hiện bệnh lao bò bằng phản ứng tiêm nội bì. Thực hiện kiểm tra bệnh lao bò đối với 100% số bò sữa thuộc diện phải kiểm tra.

Xử lý gia súc mắc bệnh: Khi phát hiện bò mắc bệnh lao, phải cách ly để điều trị bò mắc bệnh theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương. Tiêu hủy hoặc giết mổ bắt buộc với bò mắc bệnh lao không có khả năng phục hồi.

Chẩn đoán xét nghiệm bệnh: Chẩn đoán bệnh lao bò do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định.

- Bệnh sảy thai truyền nhiễm trên bò

Để phòng bệnh cần áp dụng các biện pháp vệ sinh phòng bệnh. Việc tiêm phòng theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

Giám sát bệnh sảy thai truyền nhiễm bò sữa do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định. Thông qua việc quan sát, phát hiện những triệu chứng lâm sàng, bệnh tích điển hình của gia súc mắc bệnh, chết và những đặc điểm về dịch tễ học. Có thể định kỳ kiểm tra phát hiện bệnh sảy thai truyền nhiễm bằng phản ứng dị ứng hoặc kiểm tra sữa (phản ứng MRT) hoặc kiểm tra kháng thể trong huyết thanh (phản ứng RBT, CFT,...).

Xử lý bò mắc bệnh: Phải cách ly để điều trị theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y. Tiêu hủy gia súc chết hoặc gia súc mắc bệnh không có khả năng phục hồi.

Chẩn đoán xét nghiệm bệnh: Mẫu bệnh phẩm là máu, sữa, tinh dịch, lách, gan, hoặc lympho, nước ối, thai bị sảy,... đựng vào lọ miệng rộng hoặc túi nylon do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định.

- Bệnh tụ huyết trùng trên bò

Phòng bệnh bắt buộc bằng vắc-xin: Tất cả các đối tượng bò sữa đều cần được tiêm vắc-xin tụ huyết trùng theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xác định. Tổ chức tiêm phòng định kỳ theo quy trình nuôi, tiêm phòng bổ sung đối với bò mới phát sinh, đàn bò đã hết thời gian còn miễn dịch bảo hộ hoặc tiêm phòng theo kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo kế hoạch và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y. Căn cứ vào điều kiện chăn nuôi, khí hậu thời tiết, đặc điểm của từng vùng, miền, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tiêm phòng cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả tiêm phòng. Liều lượng, đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc-xin.

Tiêm phòng khẩn cấp khi có ổ dịch xảy ra cần tổ chức tiêm phòng ngay cho gia súc khỏe mạnh tại các thôn, ấp, bản nơi xảy ra dịch; đồng thời tổ chức tiêm phòng bao vây ổ dịch đối với gia súc mẫn cảm tại vùng chưa có dịch trong cùng địa phương và các vùng xung quanh chưa có dịch.

Giám sát bệnh tụ huyết trùng: Quan sát, phát hiện gia súc mắc bệnh dựa trên những triệu chứng lâm sàng, bệnh tích điển hình của bệnh. Lấy mẫu xét nghiệm gia súc bị chết nghi do mắc bệnh tụ huyết trùng để phân lập vi khuẩn gây bệnh.

Xử lý gia súc mắc bệnh: Cách ly và điều trị gia súc mắc bệnh, tiêu hủy gia súc chết do mắc bệnh tụ huyết trùng theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Chẩn đoán xét nghiệm: Mẫu bệnh phẩm là máu tim, dịch xoang bao tim, phổi, xương ống,... đựng vào lọ miệng rộng ☞

☞ hoặc túi nylon do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định.

- Bệnh viêm vú

Bệnh gây ra do vệ sinh chuồng trại, vệ sinh vắt sữa không tốt, tạo điều kiện cho các vi khuẩn (như liên cầu khuẩn, tụ cầu khuẩn, song cầu khuẩn hay trực khuẩn gây mủ) hay nấm Candida albicals xâm nhập vào bầu vú và gây bệnh. Sữa là môi trường rất tốt cho các loại vi khuẩn trên phát triển.

Để phòng tránh bệnh viêm vú cần làm tốt công tác chọn giống, thực hiện tốt các quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, thực hiện nghiêm ngặt quy trình vệ sinh thú y, tiêm phòng đầy đủ các bệnh truyền nhiễm cho bò.

Thường xuyên kiểm tra, phát hiện bệnh viêm vú trên bò sữa bằng thuốc thử CMT (California Mastitis Test).

Cải thiện môi trường trong chăn nuôi bò sữa tránh Stress nhiệt, có sân chơi cho bò, có nơi vắt sữa riêng cho bò khai thác sữa, kiểm soát viêm vú trong thời gian cạn sữa của bò.

* Thực hiện nghiêm túc quy trình vệ sinh vắt sữa, bao gồm

+ Trước khi vắt sữa

Phải kiểm tra kỹ các máy móc, thiết bị để đảm bảo sự vận hành ổn định không ảnh hưởng đến bầu vú.

Nơi vắt sữa phải khô ráo, sạch sẽ, thường xuyên được sát trùng.

Toàn bộ dụng cụ vắt sữa phải sạch sẽ, sát trùng phơi khô.

Người vắt sữa khỏe mạnh, không mắc các bệnh truyền nhiễm, phải có bảo hộ lao động, quần áo sạch, khăn sạch trước khi vắt sữa.

Tắm rửa sạch sẽ toàn bộ cơ thể bò trước khi vắt sữa, thì phải đợi cho bò khô ráo hoàn toàn mới tiến hành đưa vào nơi vắt.

Dùng khăn sạch nhúng vào nước có chất sát trùng rửa sạch đầu vú sau đó lau bằng khăn sạch. Chú ý là mỗi con phải dùng một khăn riêng biệt.

+ Trong khi vắt sữa

Nhúng đầu vú vào thuốc sát trùng.

Xoa bóp kích thích bầu vú đến khi có cảm giác bầu vú đã bắt đầu cương cứng, căng sữa.

Vắt bỏ các tia sữa đầu từ mỗi núm vú vào một khay sẫm màu để quan sát màu sắc sữa, mùi vị và xem sữa có bị vón không. Loại bỏ những phần sữa bị ô nhiễm nặng. Chú ý tuyệt đối không vắt sữa đầu xuống nền chuồng vì làm như vậy sẽ lây lan nguồn bệnh.

Vắt kiệt sữa để tăng tỷ lệ mỡ sữa và giảm nguy cơ viêm vú.

Sữa những con viêm vú và đang điều trị kháng sinh để riêng và tiêu hủy.

+ Sau khi vắt sữa

Vệ sinh bầu vú, nhúng đầu vú vào dung dịch nước sát trùng.

Vệ sinh sạch sẽ hệ thống máy vắt sữa, dụng cụ phục vụ vắt sữa, dụng cụ vận chuyển sữa ngay sau khi công việc vắt sữa và nhập sữa hoàn thành.

Sữa sau khi vắt phải nhanh chóng đưa đến nơi bảo quản lạnh (giao cho các đại lý thu mua sữa) và thời gian không quá 1 giờ.

* Chú ý đến thứ tự vắt sữa

Những con lứa đầu vắt trước, đến những con đang kỳ sữa đỉnh cao và cuối cùng là những con bệnh. Bò khỏe vắt trước, bò bệnh vắt sau. Những con viêm vú được vắt sau cùng để tránh phát tán vi trùng sang những con khác.

- Bệnh ký sinh trùng đường máu

Cần tăng cường vệ sinh chuồng trại và môi trường xung quanh, tiêu diệt ruồi trâu và mòng. Phòng chống côn trùng hút máu và truyền bệnh, chuồng trại phải có tấm che chống ruồi mòng. Phát quang bờ bụi, lấp vũng nước, cống rãnh quanh chuồng và bãi thả để không có chỗ cư trú cho côn trùng. Nuôi dưỡng chăm sóc đàn bò tốt, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ. Khi xuất nhập con giống bò sữa về nơi nuôi mới cần tiến hành tiêm phòng ký sinh trùng đường máu trong 2 đến 3 tháng đầu■

TT NGHIÊN CỨU BÒ VÀ ĐỒNG CỎ BA VÌ

Bộ Nông nghiệp và PTNT vừa ban hành quyết định số 2962/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/7/2019 hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn đối với loài cây keo lai và keo tai tượng. Dưới đây, Ban biên tập xin gửi đến bạn đọc Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng thâm canh gỗ lớn đối với loài keo lai. Nội dung cụ thể như sau:

1. Điều kiện khí hậu, đất đai

- Nhiệt độ bình quân hàng năm từ 19^{0}C đến dưới 30^{0}C.

- Lượng mưa bình quân từ 1.400 đến dưới 2.900 mm/năm.

- Số tháng có lượng mưa trên 100 mm từ 4 - 7 tháng.

- Độ cao tuyệt đối: miền Bắc dưới 350 m; miền Trung và miền Nam dưới 500 m.

- Độ dốc dưới 20^0.

- Đất đỏ nâu trên đá mắc-ma bazơ và trung tính; đất đỏ vàng trên đá khác; đất phù sa; đất xám; tầng đất dày từ 50 cm trở lên, thành phần cơ giới từ thịt nhẹ đến thịt nặng hoặc từ sét nhẹ đến sét trung bình. Độ pHkcl thích hợp từ 4,5 - 6,5.

- Thực bì: đất trống; đất có thực bì là cỏ thưa, cỏ tranh, lau lách; đất có cây bụi, cây gỗ rải rác, cây tái sinh mục đích có chiều cao trên 1 m với số lượng dưới 500 cây/ha hoặc đất rừng trồng sau khai thác.

- Trồng ở nơi không có hoặc có xảy ra gió bão, lốc xoáy dưới cấp 6.

2. Cây giống

a. Nguồn gốc giống

Nguồn gốc giống là các giống đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận; có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, vật liệu giống hợp pháp theo quy định. Cây giống được nhân bằng phương pháp nhân giống vô tính (mô, hom).

KỸ THUẬT TRỒNG RỪNG THÂM CANH GỖ LỚN ĐỐI VỚI LOÀI KEO LAI

Tiêu chuẩn cây giống đảm bảo phát triển tốt, cứng cây, không sâu bệnh

b. Tiêu chuẩn cây giống

- Cây có bầu, kích thước bầu tối thiểu là 6 x10 cm (chu vi 12 cm, cao 10 cm); tuổi cây từ 02 đến 05 tháng kể từ khi cây được cấy vào bầu, đối với cây mô hoặc từ 02 đến 04 tháng kể từ khi hom được cấy vào bầu, đối với cây giâm hom; đường kính cổ rễ từ 0,3 - 0,4 cm; chiều cao vút ngọn từ 25 - 35 cm.

- Cây một thân, phát triển tốt, thân thẳng đã hoá gỗ, cứng cây, không sâu bệnh, không cụt ngọn, bộ rễ phát triển tốt, nhiều rễ phụ, có từ 10 - 15 lá. Rễ cây không đâm sâu xuống đất.

- Cây giống phải được quản lý theo quy định, có bảng kê vật liệu giống và hồ sơ nguồn gốc giống theo đúng quy định hiện hành.

3. Trồng rừng

a. Phương thức, mật độ và thời vụ trồng

- Phương thức trồng: Trồng tập trung trên 05 ha phải sử dụng ít nhất 03 dòng vô tính; trồng dưới 05 ha và trồng phân tán có thể dùng 01 hoặc 02 dòng vô tính.

- Mật độ trồng: 1.333 cây/ha (cự ly 3 x 2,5 m), hoặc mật độ 1.600 cây/ha (cự ly 2,5 x 2,5 m), tùy theo điều kiện lập địa và điều kiện thâm canh rừng.

- Thời vụ trồng: miền Bắc trồng vào vụ xuân hè hoặc hè thu; miền Nam và miền Trung trồng vào đầu mùa mưa.

b. Xử lý thực bì

- Phát dọn thực bì toàn diện trước khi trồng rừng ít nhất 01 tháng; không cần xử lý thực bì đối với nơi có chiều cao dưới 0,5 m.

- Thực bì được phát sát gốc, không cao quá 10 cm, để lại cây gỗ tái sinh mục đích; thu gom thực bì thành băng để mục tự nhiên hoặc đốt có kiểm soát.

- Đối với đất rừng sau khai thác, cần xử lý không để gốc cây mọc chồi.

c. Làm đất, đào hố, bón phân

- Làm đất bằng thủ công hoặc cơ giới: Cuốc hố hoặc cày trước khi trồng từ 15 ngày đến 01 tháng; cày toàn diện hoặc theo băng ở những nơi có điều kiện thuận lợi, độ dốc dưới 15^0.

- Ở các tỉnh miền Tây Nam Bộ, nơi đất trũng cần lên liếp cao hơn mặt nước lúc lên cao nhất khoảng 0,5 m.

- Hố trồng bố trí so le theo hình nanh sấu, kích thước hố 30 x 30 x 30 cm trở lên; khi cuốc hố, để phần đất mặt tơi xốp một bên và phần đất phía dưới hố một bên.

- Lấp hố: Đưa phần đất mặt tơi xốp trộn với phân bón lót xuống đáy hố cùng với thảm mục và phần đất mặt xung quanh hố, đất dưới đáy hố lên phía trên, lấp đất gần ngang miệng hố.

- Bón lót phân NPK (tỷ lệ 5:10:3 hoặc có tỷ lệ tương đương) hoặc phân vi sinh:

+ Khối lượng: từ 0,2 đến 0,3 kg/hố phân NPK hoặc từ 0,3 đến 0,5 kg phân vi sinh/hố.

+ Cách bón: Kết hợp với lúc lấp hố, phân được trộn đều với phần đất ở 1/3 phía dưới hố trồng.

+ Thời điểm bón lót và lấp hố: trước khi trồng rừng từ 05 đến 10 ngày.

- Đối với những diện tích đất trồng rừng có mối gây hại, cần thực hiện biện pháp: trộn thuốc trừ mối dạng bột vào hố trồng, làm mồi nhử trừ mối tận gốc.

d. Bốc xếp vận chuyển cây đi trồng

- Tưới nước đủ ẩm 01 đêm trước khi bốc xếp cây. Khi bốc xếp, vận chuyển tránh làm vỡ bầu, dập nát, gẫy ngọn.

- Phải trồng ngay trong ngày sau khi vận chuyển đến địa điểm trồng. ☞

☞ - Bảo quản: Nếu chưa trồng phải xếp ở nơi râm mát và tưới nước đảm bảo độ ẩm, dinh dưỡng cho cây trồng. Bảo vệ cây giống không bị gia súc phá hại.

đ. Kỹ thuật trồng

- Thời điểm trồng: Trồng cây vào những ngày râm mát, mưa nhỏ hoặc nắng nhẹ và đất trong hố phải đủ ẩm (tránh ngày nắng nóng trên 30^0C hoặc gió bão). Rải cây giống đến đâu, trồng ngay đến đó và trồng hết trong ngày. Dùng vật dụng như cuốc, xẻng,... đào giữa hố trồng rộng 20 cm, sâu từ 12 đến 15 cm để trồng cây.

- Khi trồng cây phải xé bỏ vỏ bầu, đặt cây thẳng đứng vào giữa hố, lấp đất đầy hố cao hơn cổ rễ từ 01 đến 02 cm, lèn chặt đất xung quanh bầu, tránh làm vỡ bầu; nếu địa hình bằng phẳng, lấp hố đầy hình mâm xôi cho thoát nước; nơi địa hình dốc, lấp hố thấp hơn hoặc bằng miệng hố để giữ ẩm; thu dọn vỏ bầu sau khi trồng, đảm bảo vệ sinh môi trường.

4. Chăm sóc rừng

a. Trồng dặm

Sau khi trồng một tháng, tiến hành kiểm tra tỷ lệ cây sống và trồng dặm những cây bị chết, đảm bảo tỷ lệ cây sống theo quy định nghiệm thu. Tỷ lệ cây giống trồng dặm bình quân là 10% so với mật độ trồng.

b. Chăm sóc rừng trồng

Rừng sau khi trồng cần được chăm sóc trong 3 năm đầu.

- Năm thứ nhất: Chăm sóc 01 lần với cây trồng vụ hè thu (trồng rừng từ tháng 6 đến hết tháng 11); Chăm sóc 02 lần với cây trồng vụ xuân hè (từ tháng 01 đến hết tháng 5), thời điểm chăm sóc lần 01 là sau khi trồng từ 01 đến 02 tháng, lần 02 trước mùa khô (từ tháng 10 đến tháng 12).

Trồng dặm những cây chết, phát dọn dây leo, cây bụi và cỏ dại.

Xới đất, vun gốc xung quanh hố với đường kính từ 60 đến 80 cm, sâu từ 04 đến 05 cm.

Tỉa thân: Tỉa những cây có nhiều thân, chỉ để lại 01 thân, khi tỉa chú ý cắt sát thân cây.

- Năm thứ 2, thứ 3: chăm sóc 02 lần.

Thời điểm chăm sóc lần 01: từ tháng 2 đến tháng 4; lần 2 từ tháng 9 đến tháng 12.

+ Phát dọn dây leo, cây bụi và cỏ dại, chặt bỏ chồi và cây tái sinh kết hợp với tỉa cành và tỉa thân (đối với những cây có trên 01 thân).

+ Xới đất, vun gốc xung quanh hố cách gốc cây từ 40 đến 50 cm, chiều sâu từ 04 đến 05 cm, kết hợp bón thúc 0,2 kg phân NPK /cây.

Cách bón: Theo rạch phần dốc phía trên hố, rạch sâu từ 08 đến 10 cm, rộng từ 10 đến 15 cm, dài từ 40 đến 50 cm và cách gốc cây 40 đến 50 cm. Trộn đều phân với đất, lấp đất phủ kín lên trên.

+ Tỉa cành tươi: Cắt hết các thân phụ và cành quá lớn, nằm ở phía dưới tán cây (những cành đã già, nằm ở dưới 1/3 chiều cao cây), cắt sát với thân cây để cây liền sẹo nhanh hơn. Thời điểm tỉa vào đầu mùa khô.

+ Tỉa cành khô: Cắt cành đã chết nhưng chưa rơi rụng.

+ Tỉa thân: Tỉa những cây có nhiều thân, chỉ để lại 1 thân, khi tỉa chú ý cắt sát với thân để lại.

5. Nuôi dưỡng rừng

a. Phát dây leo, cây bụi trên toàn bộ diện tích trồng rừng.

b. Tỉa thưa

Rừng trồng để lấy gỗ lớn cần được tỉa thưa từ 01 đến 02 lần khi rừng trồng có những biểu hiện cạnh tranh không gian dinh dưỡng mạnh, nhiều cây có tán giao nhau (rừng đã khép tán).

- Tỉa thưa lần 01 khi rừng bước vào tuổi 04 đến tuổi 05; lần 02 khi rừng bước vào tuổi 07 đến tuổi 08.

- Thời điểm tỉa thưa: vào mùa khô (trước hoặc sau mùa sinh trưởng).

- Mật độ để lại: Tỉa thưa lần 01, mật độ để lại thích hợp từ 900 - 1.000 cây/ha; tỉa thưa lần 02, mật độ để lại thích hợp từ 600 - 700 cây/ha.

- Chọn cây bài tỉa: Cây bài tỉa là những cây có chất lượng kém trong lâm phần, bị sâu bệnh hại, bị chèn ép, bị cụt ngọn, không có triển vọng cung cấp gỗ lớn.

- Phương pháp tỉa: Bài cây trước khi chặt, phải chặt cây sát gốc, hướng cây đổ không ảnh hưởng tới cây giữ lại. Không chặt nhiều hơn 03 cây liền nhau và đảm bảo cây giữ lại phân bố đều trong rừng.

- Vệ sinh rừng sau tỉa thưa: Thu gom thân cây, cành cây to ra khỏi khu rừng; thu dọn cành cây nhỏ băm thành từng đoạn và dải theo băng.

6. Bảo vệ rừng

- Rừng trồng cần được kiểm tra, bảo vệ thường xuyên, kịp thời ngăn chặn gia súc phá hoại.

- Chú ý phòng chống dế, chống mối ở giai đoạn cây còn nhỏ (dưới 02 năm tuổi).

- Thường xuyên theo dõi tình hình sâu bệnh: Khi sâu bệnh xuất hiện phải phòng, trừ theo tiêu chuẩn và hướng dẫn kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh.

- Phòng chống cháy rừng: Phát dọn thực bì trước mùa khô, phát dọn đường ranh giới lô, khoảnh, đường băng cản lửa. Xây dựng chòi canh lửa theo quy định bảo vệ rừng.

7. Chu kỳ kinh doanh

Rừng trồng thâm canh keo lai cung cấp gỗ lớn có chu kỳ kinh doanh từ 10 - 15 năm■

BBT (gt)

MỘT SỐ BIỆN PHÁP CHĂM SÓC CÂY ĂN TRÁI TRONG MÙA MƯA BÃO

Thời gian vừa qua, tình hình bão, lũ kèm theo mưa lớn kéo dài đã ảnh hưởng tới nhiều địa phương khiến các nhà vườn thâm canh cây ăn trái bị thiệt hại nặng nề. Bài viết dưới đây, chúng tôi xin giới thiệu đến bà con nông dân một số biện pháp kỹ thuật để chăm sóc và bảo vệ vườn cây ăn trái trong mùa mưa bão.

1. Tạo điều kiện cho vườn thoát nước tốt

Vào mùa mưa bão, lượng nước cung cấp cho vườn có khi liên tục và kéo dài. Do vậy, điều kiện tiên quyết là phải giúp cho vườn không bị ngập úng. Cần đào nhiều rãnh phụ, sâu khoảng 20 - 30 cm để nước mưa được thoát nhanh xuống các mương liếp.

Bên cạnh đó, phải gia cố bờ bao, sên vét mương, chuẩn bị máy bơm để sẵn sàng chống ngập úng khi cần. Khi bơm tát đảm bảo mực nước ở mương thấp hơn mặt liếp tối thiểu 0,6 m. Hạn chế tối đa việc đi lại trong vườn, vì sẽ làm cho cây bị lay động gốc và đất kết chặt lại. Vào những ngày mưa dầm, lớp cỏ quanh gốc là những bơm sinh học làm tầng đất sâu mau khô ráo, cỏ sẽ giúp đất không bị xói mòn, đóng váng. Do đó, chỉ nên làm cỏ chung quanh gốc cây cho thông thoáng và hạn chế bệnh, đồng thời chỉ nên cắt thấp khi cỏ vườn phát triển quá cao.

2. Hạn chế sự tấn công các loại bệnh hại (đặc biệt là do nấm và vi khuẩn)

Mưa liên tục, ẩm độ cao, mật số sâu hại sẽ giảm đáng kể nhưng mật số bệnh hại gây hại cây trồng lại tăng lên, nhất là các bệnh do nấm gây bệnh thán thư, thối rễ và thối trái.

Đối với nấm bệnh tấn công chủ yếu ở các chồi lá non thì việc thúc lá nhanh thành thục cũng là biện pháp làm hạn chế nấm bệnh. Đồng thời cần tỉa cành già cỗi, cành vượt tạo độ thông thoáng cho cây, thu gom và tiêu hủy những bộ phận bị bệnh để tránh lây lan, phun các loại thuốc gốc đồng hoặc dung dịch booc - đô để phòng trừ nấm bệnh tấn công vườn. Bên cạnh đó, nếu có điều kiện thì sau mỗi cơn mưa phải dùng nước tưới phun hoặc rung cây để rửa nước mưa vừa có tác dụng loại bỏ môi trường thích hợp phát triển của nấm, vừa làm cho bào tử nấm bệnh bám vào trên mặt lá, cành theo nước rơi xuống đất.

Đối với nấm bệnh hại rễ, bà con có thể quét vôi vào vùng gốc cây

Đối với nấm bệnh hại rễ thì có thể ngừa bằng cách rải vôi (500 kg/ha) hoặc quét vôi vùng thân gốc cây từ mặt đất lên 0,5 - 2 m (tùy loại và chiều cao cây). Mỗi năm thực hiện 1 lần vào đầu mùa mưa.

3. Chú ý trong việc bón phân cho cây

Nên bổ sung phân hữu cơ cải tạo đất để đất tơi xốp, giúp rễ cây phát triển tốt. Dùng loại phân hữu cơ đã ủ hoai mục, kết hợp sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* tăng cường hoạt động của vi sinh vật có lợi trong đất, hạn chế nấm gây bệnh. Mùa mưa nên hạn chế bón phân hữu cơ chưa hoai mục vì sẽ xảy ra quá trình phân hủy hữu cơ của vi sinh vật, tiêu hao không khí trong đất, làm cho rễ cây thiếu không khí.

Cung cấp dinh dưỡng cho cây tùy theo từng giai đoạn phát triển, nếu cây đang mang trái thì cần nhiều phân đạm và kali, nếu thúc ra đọt thì cần nhiều phân đạm và lân. Trước khi bón, nên xới xáo nhẹ vườn để chống lại sự rửa trôi phân của nước mưa. Nhằm giúp cây mau ra rễ mới và phục hồi nhanh sau thời gian mưa kéo dài, có thể phun các loại phân qua lá có chứa N, P, K đặc biệt là các dạng phân bón lá có chứa nhiều lân, các dạng phân K-humat, humic,...

4. Biện pháp bảo vệ vườn cây ăn trái trong mùa mưa

Đối với những vườn cây cho trái nghịch vụ đang trong giai đoạn xử lý khô hạn để tạo mầm hoa: Sử dụng màng nylon không thấm nước làm mái che cho mặt liếp trồng cây, đồng thời chuẩn bị tốt khâu thoát nước trong vườn nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của nước mưa đến hiệu quả xử lý ra hoa.

Đối với những vườn đang xử lý ra hoa hoặc đang ra hoa mà bị ảnh hưởng bởi mưa gần như toàn bộ (cây không thể ra hoa được hoặc hoa bị thối rụng): Cắt bỏ các phát hoa, tiếp tục chăm sóc, dưỡng cây để chuẩn bị cho đợt xử lý ra hoa kế tiếp.

Đối với những vườn đang ra hoa, chịu ảnh hưởng từ nhẹ đến trung bình: Tăng cường chăm sóc, phun phân bón lá có chứa nguyên tố vi lượng Boron (B) hoặc các chất điều hòa sinh trưởng như: Naphthalene Acetic Acid (NAA), Gibberellic acid (GA3), nhằm giảm rụng quả và gia tăng tỷ lệ đậu quả.

Đối với vườn cây đang đậu quả non hoặc quả đang trong giai đoạn phát triển: Phun phân bón lá có chứa Canxi (Ca), Đồng (Cu), Boron (B), Kẽm (Zn) để tránh hiện tượng nứt quả■

HỒNG THẮM
Trạm Khuyến nông huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

ĐÈN LED CHUYÊN DỤNG CHO CÂY HOA CÚC

Cây hoa cúc là cây ngày ngắn, dễ dàng ra hoa khi trồng trong vụ đông. Điều này gây ra những khó khăn cho cả việc nhân giống lẫn sản xuất hoa cúc thương phẩm. Bởi vì, hoa cúc nhân giống bằng phương pháp giâm cành, ngọn cúc được lấy từ cây mẹ để giâm. Nếu ngọn cây mẹ có nụ thì không thể sử dụng làm cành giâm phục vụ nhân giống. Mặt khác, trong sản xuất hoa cúc thương phẩm phục vụ Tết, cây cúc được trồng vào vụ đông là vụ có thời gian chiếu sáng ngày ngắn. Cây giống vừa trồng xuống chưa kịp sinh trưởng đủ chiều cao đã gặp điều kiện thích hợp cho ra hoa. Cây sẽ cho cành hoa không đủ tiêu chuẩn thương mại.

Chính vì thế trong sản xuất hoa cúc người dân thường phải chiếu đèn cho cả cây dùng để lấy ngọn nhân giống cũng như cây trồng để lấy hoa thương phẩm. Thường ở vườn ươm cây giống phải chiếu đèn liên tục còn ở vườn trồng phải chiếu đèn mỗi đêm từ 4 đến 6 tiếng kể từ ngày trồng cho đến khi kết thúc khoảng 40 đến 60 ngày tùy giống. Sau khi ngắt chiếu sáng, lúc này cây đã sinh trưởng đủ chiều cao và thân lá, cây sẽ hình thành nụ và cho hoa.

Trên cơ sở khoa học là sử dụng ánh sáng nhân tạo đỏ 660nm và đỏ xa 730nm để chiếu sáng giúp hoa cúc tích lũy đủ lượng Phytochrome FarRed trong đêm giúp ức chế quá trình ra hoa, các nhà khoa học đã nghiên cứu chế tạo thành công đèn LED có phổ ánh sáng chuyên dụng điều khiển cây cúc ra hoa. Đó là đèn Led Bulb A60/9W, đèn Led HC A60/9W 3000K, đèn Led HC A60/6W.

1. Đặc tính kỹ thuật của từng loại đèn

TT	Thông số	Đèn Led Bulb A60/9W	Đèn Led HC A60/9W 3000K	Đèn Led HC A60/6W
1	Công suất (W)	9	9	6
2	Điện áp định danh (V)	220	220	220
3	Dải điện áp hoạt động (V)	150 ÷ 250V	150 ÷ 250V	150 ÷ 250V
4	Thông lượng phô - tông (µmol/s)	12	12	8
5	Phổ ánh sáng	3000 K	3000 K	WR
6	Nhiệt độ làm việc (^{0}C)	-10 ÷ 40	-10 ÷ 40	-10 ÷ 40
7	Tuổi thọ (h)	20.000	20.000	20.000

2. Hiệu quả kinh tế

**** So sánh hiệu quả kinh tế giữa đèn HQ Compact CFL - 20W vàng và đèn LED HC A60/9W3000K***

STT	Tính toán hiệu quả kinh tế vườn hoa cúc: 1 ha	Đèn compact CFL - 20W vàng	Đèn LED HC A60/9W 3000K
1	Số đèn sử dụng bóng	1.250	1.250
2	Công suất tiêu thụ (W)/đèn	20	9
3	Tổng công suất tiêu thụ (W)	25.000	11.250
4	Tuổi thọ trung bình (giờ)	6.000	20.000
5	Điện tiêu thụ trong 1 năm sử dụng (kWh) 8 vụ x 20 đêm/vụ x 8 giờ/đêm = 1280 giờ	32.000	14.400
6	Chi phí tiền điện trong 1 năm (đồng): 2000 đồng/kWh	64.000.000	28.800.000
7	Chi phí đầu tư ban đầu (đồng)	49.100 đồng/bóng x 1.250 bóng = 61.375.000 đồng	65.000 đồng/bóng x 1.250 bóng = 81.215.000 đồng

Đánh giá hiệu quả:

- Tiết kiệm 55% lượng điện năng tiêu thụ so với đèn CFL 20W.
- Tuổi thọ cao hơn 3 lần so với đèn CFL 20W.
- Trong 1 năm (8 vụ) tiết kiệm được: 35.200.000 đồng (Sau 9 tháng thu hồi vốn đầu tư).

**** So sánh hiệu quả kinh tế giữa đèn compact CFL - 20W vàng và LED HC A60/6W WR:***

STT	Tính toán hiệu quả kinh tế vườn hoa cúc: 1 ha	Đèn compact CFL - 20W vàng	Đèn LED HC A60/6W WR
1	Số đèn sử dụng bóng	1.250	1.250
2	Công suất tiêu thụ (W)/đèn	20	6
3	Tổng công suất tiêu thụ (W)	25.000	7.500
4	Tuổi thọ trung bình (giờ)	6.000	20.000
5	Điện tiêu thụ trong 1 năm sử dụng (kWh): 8 vụ x 20đêm/vụ x 8giờ/đêm = 1280 giờ	32.000	9.600
6	Chi phí tiền điện trong 1 năm (đồng): 2000 đồng/kWh	64.000.000	19.200.000
7	Chi phí đầu tư ban đầu (đồng)	49.100 đồng/bóng x 1250 bóng = 61.375.000 đồng	64.600 đồng/bóng x 1.250 bóng = 80.750.000 đồng

Đánh giá hiệu quả:

- Tiết kiệm 70% lượng điện năng tiêu thụ so với đèn CFL 20W.

- Tuổi thọ cao hơn 3 lần so với đèn CFL 20W.

- Trong 1 năm (8 vụ) tiết kiệm tiền điện được: 44.800.000 đồng (6 tháng thu hồi vốn đầu tư).

3. Phương án lắp đặt

Lắp đặt đúng mật độ, độ cao, cho ánh sáng phân bố tối ưu để điều khiển ra hoa cây hoa cúc:

- Mật độ bố trí đèn: 7 ÷ 9 m^2/đèn.

- Cường độ ánh sáng trung bình: > 0,8 $\mu mol/m^2/s$.

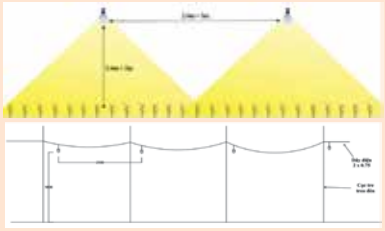

Hướng dẫn treo đèn

- Độ đồng đều ánh sáng: > 0.76.

- Thời gian lắp đèn: 6 ÷ 8 giờ/đêm.

4. Mô hình trồng hoa cúc ứng dụng đèn led để điều khiển ra hoa

* Mô hình thí điểm tại Công ty Đà Lạt Hasfarm - Đà Lạt.

Diện tích sử sụng 4,8 ha, sử dụng 6000 bóng LED HC A60/9W 3000K để thay thế đèn HQ Compact 20W 2700K bằng đèn LED HC A60/9W 3000K. Trong 1 năm sử dụng, Công ty HasFarm tiết kiệm được 169 triệu tiền điện. Chất lượng cây hoa tốt, đảm bảo các yêu cầu chất lượng xuất khẩu đi châu Âu.

Thay thế đèn HQ Compact 20W ánh sáng vàng bằng đèn LED Bulb 9W 3000K trên diện tích 2000m^2, tương đương với 250 bóng LED Bulb 9W 3000K. Trong 6 tháng, mô hình tiết kiệm được hơn 5 triệu tiền điện so với bóng HQ Compact 20W ánh sáng vàng, tuổi thọ 20.000 giờ, gấp 3 lần so với bóng đèn compact. Chất lượng cây hoa tương đương với đèn HQ Compact■

BBT *(gt)*

KINH NGHIỆM LƯU GIỮ, NUÔI TẢO LÀM THỨC ĂN TRONG ƯƠNG, NUÔI VỖ ẤU TRÙNG NHUYỄN THỂ

Tại nước ta, nhiều địa phương có thế mạnh về nuôi nhuyễn thể như trai ngọc, tu hài, hàu và các đối tượng tiềm năng khác như ốc nhảy, bào ngư, hải sâm… Do vậy việc ứng dụng công nghệ để sản xuất, lưu giữ tảo làm thức ăn phải được quan tâm hàng đầu, đặc biệt là trong quá trình sản xuất con giống. Đối với quá trình ương, nuôi vỗ ấu trùng nhuyễn thể, người nuôi cần nắm được một số kiến thức kỹ thuật cơ bản sau:

1. Đối tượng tảo nuôi

Các loài tảo làm thức ăn cho nuôi vỗ, ương nuôi ấu trùng nhuyễn thể giống thường là: *N. Oculata; I. Galbana; Chaetoceros spp; T. Chui; Chroomonas salina.* Nguồn giống tảo được mua tại Viện Công nghệ sinh học; Trung tâm Quốc gia giống hải sản miền Bắc; Viện Nghiên cứu Hải sản.

2. Môi trường dinh dưỡng

Môi trường dinh dưỡng cơ bản được sử dụng trong lưu giữ và nuôi sinh khối tảo chủ yếu là môi trường F2 và môi trường Calway với hàm lượng 1ml/1 lít nước biển.

Cách pha môi trường:

Môi trường F2: Cân 75g $NaNO_3$ cho vào bình thuỷ tinh đựng 300ml, lắc đều hoặc đốt trên ngọn lửa đèn cồn cho tới khi tan hết. Pha riêng NaH_2PO_4 và $C_6H_8O_7H_2O$ vào trong một bình thuỷ tinh khác, lắc đều cho tới khi tan hết. Pha FeC_{13} riêng, lọc sạch bẩn qua giấy lọc hoặc bông thấm nước và cho vào dung bình chứa dung dịch NaH_2PO_4 và $C_6H_8O_7H_2O$ sau đó cho tiếp vào bình chứa dung dịch $NaNO_3$, bổ sung dung dịch vi lượng, chuẩn nước cất cho đến khi đạt 1lít. ☞

☞ ***Thành phần môi trường dinh dưỡng Calway và F2 pha trong 1 lít nước:***

Môi trường F2		Môi trường Calway	
$NaNO_3$	75g	$NaN0_3$	100g
NaH_2PO_4	5g	EDTA	33,6g
$FeCl_3$	5g	$MnCl_2$	0,36g
$C_6H_8O_7.H_2O$	4,5g	NaH_2PO_4	20g
Vi lượng	1ml	$FeCl_3$	1,3g
Vitamin B12	1,0µg	H_3BO_4	3,4g
Biotin	1,0µg	Vi lượng	1ml
Titamin HCl	0,2mg	Vitamin B12	10mg
Nước cất	1lít	Vitamin B1	200mg
		Nước cất	1lít

Môi trường Calway: Cân đủ 2 chất $NaNO_3$ và EDTD hoà tan trong một bình thuỷ tinh riêng, tiếp tục cân đủ $MnCl_2$, NaH_2PO_4, H_3PO_4 hoà tan riêng trong bình thuỷ tinh khác. Pha $FeCl_3$ riêng, lọc sạch bẩn qua giấy lọc hoặc bông thấm nước và hoà tan vào bình chứa hỗn hợp các dung dịch $MnCl_2$, NaH_2PO_4, H_3PO_4, tiếp tục cho vào bình chứa dung dịch $NaNO_3$ và EDTD, bổ sung dung dịch vi lượng, chuẩn nước cất cho đến khi đạt 1lít.

Để nuôi các loài tảo Silic *(Chaetoceros)*, sử dụng Silicat pha loãng (1ml Silicat đậm đặc pha trong 100 ml nước cất) với hàm lượng sử dụng 0,1 ml cho 1 lít nước biển. Bổ sung vitamin B1, B12 với hàm lượng 100mg/1lít nước biển và 1000µg/1lít nước biển.

3. Kỹ thuật nuôi tảo sinh khối cấp 1

Thực hiện trong phòng có gắn điều hoà nhiệt độ, điều chỉnh và duy trì nhiệt độ ổn định trong khoảng 22°C. Chiếu sáng bằng đèn Neon 40W và sục khí 24/24h.

Nguồn giống được lấy từ tủ lưu giống và nuôi vào các bình thuỷ tinh hình cầu hoặc hình trụ có dung tích từ 5 - 20 lít.

Nguồn nước: Nước biển để lắng lọc qua ống lọc 1µm, đun sôi để nguội. Nhiệt độ nước khi cấy tảo phải được cân bằng với nhiệt độ trong bình nuôi.

Bổ sung môi trường dinh dưỡng F2 hoặc Calway và vitamin B1, B12.

Sục khí phù hợp.

Tảo đạt mật độ 4x106 - 6x106 tế bào/ml có thể dùng làm tảo giống cung cấp cho các trại sản xuất.

4. Kỹ thuật nuôi sinh khối tảo cấp 2

Nuôi sinh khối tảo trong các túi nylon loại 70 lít hoặc trong các thùng nhựa có dung tích 120 lít hoặc các bể 2,5m³ hoặc các bể có thể tích lớn hơn.

Nguồn nước được lọc qua ống lọc 1µm.

Sục khí 24/24.

Cấy truyền bằng cách rút bớt cho ăn, cấp nước và bổ sung môi trường dinh dưỡng.

Các đối tượng vi tảo biển có đạt mật độ nuôi cao, tảo *N. oculata* (45-46.106 tế bào/ml); *T. chui* (17-18.l06 tế bào/ml); *I. galbana* (23-24.106 tế bào/ml); *C. salina* (18-19.106 tế bào/ml) và *Chaetoceros* (16-17.106 tế bào/ml), tại thời điểm tảo đạt mật độ cao, ta có thể thu hoạch để cung cấp cho ấu trùng nhuyễn thể.

Lưu ý: Trong quá trình nuôi sinh khối, một số loài tảo khó nuôi như *Isochrysis galbana* hay *Chromonas...* thường có hiện tượng tàn lụi sau những cơn mưa lớn vào mùa hè, gây thiếu thức ăn trong quá trình sản xuất.

Tùy vào nhu cầu và khả năng sử dụng thức ăn của ấu trùng mà dung tích nuôi sinh khối của mỗi loài tảo phải tính cho phù hợp. Những loài có tốc độ sinh trưởng chậm cần sử dụng thể tích lớn trong quá trình nuôi sinh khối ■

MINH TRÍ
Trung tâm Khuyến nông Quảng Ninh

Bảo quản tảo giống theo phương pháp bọc khô

Bảo quản tảo giống trong phòng lạnh

? TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gia đình tôi có trồng 200 trụ tiêu, được 3 năm tuổi, hiện có cây hoa ngắn, có cây hoa dài, có cây đang ra hoa. Xin hỏi chuyên gia tôi có xịt được thuốc dưỡng cho tiêu không? nếu được thì xịt loại thuốc gì là tốt nhất?

Nguyễn Thanh Sơn - Gia Nghĩa - Đắk Nông

Đáp:

Anh phải quan sát vườn tiêu đã ra hoa đều và đồng loạt chưa. Sau khi tiêu ra hoa đồng loạt khoảng 1 tháng thì tiến hành phun phân bón lá. Hiện nay có rất nhiều loại phân bón lá được khảo nghiệm có hiệu quả tốt trên cây tiêu được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công nhận. Các loại phân bón đã được đăng ký trong danh mục phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam và được bán ở các công ty, đại lý, cửa hàng.

Anh đến các cơ sở có uy tín để mua, khi mua chú ý lựa chọn các loại phân bón mà trên bao bì có điền đầy đủ các thông tin về sản phẩm: tên phân bón, tên và cơ sở sản xuất phân bón, thành phần và các chỉ tiêu về chất lượng của phân bón, ngày sản xuất, hạn sử dụng, hướng dẫn sử dụng (có đăng ký và hướng dẫn sử dung trên cây tiêu), số đăng ký…

Nên chọn mua các loại phân bón có đầy đủ các nguyên tố trung vi lượng, đặc biệt là Zn, Bo. Khi sử dụng phải tuân thủ theo nồng độ hướng dẫn trên bao bì, nên phun vào những ngày trời mát, không nắng gắt.

Hỏi: Dê giống từ Ninh Thuận chuyển ra miền Bắc nuôi có bị ảnh hưởng bởi thời tiết mùa đông không? Nếu bị ảnh hưởng thì biện pháp xử lý tránh rét cho dê như thế nào?

dovanquyet@gmail.com

Đáp:

Dê là giống vật nuôi thích ứng với nhiều vùng khí hậu ở các ngưỡng nhiệt độ khác nhau nên ít chịu tác động nhiều do sự chênh lệch về thời tiết. Vì vậy có thể chuyển dê giống từ Ninh Thuận ra miền Bắc để nuôi. Tuy nhiên, cần hạn chế vận chuyển dê giống vào thời điểm mùa đông vì sự chênh lệch nhiều về nhiệt độ sẽ ảnh hưởng đến sức đề kháng của dê, mặt khác mùa đông ở miền Bắc là mùa khan hiếm thức ăn nên cũng ảnh hưởng đến việc chăn thả gia súc.

Thời điểm chuyển giống tốt nhất là vào mùa hè và mùa thu do ít có sự chênh lệch về nhiệt độ, sau thời gian nuôi dưỡng dê sẽ thích ứng và sinh trưởng bình thường. Sau khi dê giống đã ổn định thích nghi cần thực hiện tiêm phòng các bệnh như lở mồm long móng, tụ huyết trùng để chủ động phòng bệnh cho dê trong vụ thu đông và đông xuân.

Vào mùa đông cần lưu ý: Không chăn thả dê khi nhiệt độ thấp dưới 10^0C. Khi trời mưa hoặc sương muối, không chăn thả dê quá sớm khi chưa tan sương. Chuồng trại có sàn chống ẩm ướt, che chắn kín tránh gió lùa, mưa tạt. Cung cấp đầy đủ thức ăn cho dê trong mùa đông, không cho dê ăn thức ăn bị dính bùn đất, ướt nhằm tránh các bệnh về tiêu hóa.

Hỏi: Xin hỏi chuyên gia các hình thức nuôi hàu ở Việt Nam?

Nguyễn Thị Dịu - Đức Phổ - Quảng Ngãi

Đáp:

Ở nước ta hiện nay, hàu được nuôi bằng nhiều hình thức khác nhau như:

Nuôi bằng cọc: Nguyên vật liệu làm cọc chủ yếu bằng xi măng, cọc gỗ, cọc tràm, cọc tre… được cắm thành từng hàng vùng cửa sông hay trên vùng triều. Cọc có chiều dài 2m. Loại hình này nuôi chủ yếu ở vùng đầm phá thuộc khu vực miền Trung như đầm Lăng Cô (tỉnh Thừa Thiên - Huế) hay huyện Cần Giờ (thành phố Hồ Chí Minh).

Nuôi hàu bằng lốp cao su: Nguyên liệu làm vật bám cho hàu là các giá thể bằng lốp ô tô, xe máy, xe đạp đã qua sử dụng. Phương pháp nuôi này chủ yếu ở huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh), các đầm phá thuộc ven biển miền Trung.

Nuôi hàu bằng giàn: Nguyên vật liệu làm giàn là các cọc hình trụ đúc bằng xi măng. Trọng tâm của mỗi trụ có một thanh sắt và trên đầu mỗi trụ có lỗ để xâu dây treo vào giàn. Các giàn treo được cấu tạo bởi các thanh gỗ cứng đóng thành giàn hình chữ nhật hay hình vuông. Mỗi giàn được đặt cách mặt nước 0,5 cm lúc triều xuống.

Nuôi trong các lồng treo trên giàn: Cấu tạo giàn nuôi tương tự như giàn nuôi trên các cọc đúc xi măng. Phương pháp nuôi này chủ yếu tập trung từ Thừa Thiên - Huế trở vào đến Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt các vùng nuôi thuộc đầm Lăng Cô (Thừa Thiên - Huế)■

Bà con lưu ý sử dụng phân bón lá cho cây tiêu vào những ngày trời mát

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIA LAI: GIÁ BÍ ĐỎ GIẢM MẶC DÙ NGUỒN CUNG THIẾU HỤT

Năm nay thời tiết nắng, mưa thất thường đã khiến hàng trăm diện tích bí đỏ trên địa bàn các huyện Chư Pưh, Kong Chro, Ia Pa (Gia Lai) mất mùa hơn 50%. Trong khi đó, thương lái lại thu mua với giá thấp chỉ từ 1.000 - 2.500 đồng/kg.

Huyện Chư Pưh là một trong những huyện có diện tích bí đỏ lớn của tỉnh Gia Lai - hơn 200 ha, tập trung tại các xã: Ia Phang, Ia Le, Ia Blứ…. Nếu đạt năng suất, trung bình 1 ha thu khoảng 15 - 16 tấn bí/ha. Năm nay do nắng hạn kéo dài khiến sản lượng bí giảm 50%. Tại xã Ia Phang, tuy đã trong những ngày mùa nhưng người dân xã Ia Phang vẫn không mặn mà với việc thu hái vì sản lượng và giá giảm mạnh. Không chỉ người nông dân trồng bí đỏ mà các thương lái thu mua cũng kém vui. Chủ đại lý thu mua bí đỏ ở thôn Hòa Lộc, xã Ia Phang chia sẻ, đầu vụ giá bí đỏ khoảng 10.000 đồng/kg đối với những quả bí đẹp. Giờ giá giảm xuống còn 6.000 đồng/kg.

Theo Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Chư Pưh, Nguyễn Long Khánh, những năm trước, toàn huyện có khoảng 700 ha bí đỏ. Năm nay, diện tích giảm một nửa. Giá bí khá cao nhưng người dân vẫn thua lỗ. Nguyên nhân là do đợt nắng hạn xảy ra trên địa bàn huyện vào tháng 7/2019 khiến cây không đậu quả.

Theo Vinanet

MUỐI ĐƯỢC MÙA NHƯNG GIÁ Ở MỨC THẤP

Thời tiết thuận lợi, nắng kéo dài, nên năm nay sản lượng muối tại hầu hết các tỉnh miền Trung đều tăng cao, tuy nhiên so với năm ngoái giá thấp trên 40%. Tại tỉnh Bình Định, hiện những cánh đồng muối thuộc các xã Mỹ Thành, Mỹ Chánh, Mỹ Cát (huyện Phù Mỹ); Cát Minh, Cát Khánh (huyện Phù Cát), Phước Thuận (huyện Tuy Phước) bà con diêm dân đang thu hoạch rộ.

Theo Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Bình Định, vụ muối này cả tỉnh làm 173 ha muối, trong đó 125 ha muối sản xuất theo phương pháp truyền thống, 34,7 ha muối trải bạt và 13,5 ha muối công nghiệp; đạt hơn 25.000 tấn muối, tăng gần 17% so với năm 2018. Tuy nhiên, do giá muối thấp, mới tiêu thụ được hơn 18.780 tấn, còn tồn đọng trên 6.270 tấn. Để từng bước ổn định đời sống của diêm dân, trong quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Bình Định đẩy mạnh làm muối công nghiệp và muối trải bạt ô kết tinh, giảm dần muối sản xuất theo phương pháp thủ công.

Theo đó, đến năm 2020, diện tích đồng muối của Bình Định là 186 ha, năng suất muối đạt 171,4 tấn/ha, sản lượng 31.873 tấn. Trong đó, muối công nghiệp là 50 ha, trải bạt ô kết tinh là 70 ha và muối sản xuất theo phương pháp thủ công là 66 ha.

Theo Vinanet

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

XUẤT KHẨU THỊT GÀ CỦA THÁI LAN SANG TRUNG QUỐC TĂNG VỌT

Xuất khẩu gia cầm của Thái Lan sang Trung Quốc tăng vọt gấp 8 lần trong năm nay do sự bùng nổ dịch tả lợn châu Phi tại nước tiêu thụ lợn lớn nhất thế giới.

Theo Kukrit Arepagorn, nhà quản lý của Hiệp hội các nhà xuất khẩu thịt gà Thái Lan "chúng tôi đã xuất khẩu 33.500 tấn sang Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm nay, so với 4.100 tấn trong năm ngoái". Kukrit cho biết nhu cầu đối với gia cầm của Thái Lan từ Trung Quốc có khả năng tăng tiếp, ngay cả sau khi tăng giá cả tăng vọt từ 4.000 tới 5.000 USD/tấn. 7 công ty tại Thái Lan hiện nay đang xuất khẩu mặt hàng này sang Trung Quốc. Các đơn vị này đang kiểm tra và bổ sung nhà máy để có thể tăng doanh số bán hàng.

Tăng trưởng từ thị trường Trung Quốc đã thúc đẩy xuất khẩu tổng thể của Thái Lan tăng 9,8% trong 7 tháng đầu năm nay so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, hiện tại, Nhật Bản vẫn là thị trường nhập khẩu gia cầm hàng đầu của Thái Lan, chiếm khoảng một nửa tổng lượng xuất khẩu, tương đương 400.000 tấn/năm.

Theo Vinanet

MỸ XÁC NHẬN BÁN 464.000 TẤN ĐẬU NÀNH CHO TRUNG QUỐC

Các nhà xuất khẩu tư nhân đã bán 464.000 tấn đậu nành của Mỹ cho Trung Quốc để vận chuyển trong năm mùa vụ 2019 - 2020 bắt đầu từ ngày 1/9, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho biết hôm 2/10. Đây là đợt mua hàng mới nhất của nhà nhập khẩu đậu nành hàng đầu thế giới.

Thông báo của USDA đã được mong đợi sau khi các nguồn tin cho biết, người mua Trung Quốc đã đặt tới 600.000 tấn đậu nành để vận chuyển từ tháng 11/2019 đến tháng 1/2020 như một phần của hạn ngạch miễn thuế được trao cho một số nhà nhập khẩu. Hoạt động thu mua diễn ra trước khi các cuộc đàm phán thương mại cấp cao giữa Mỹ và Trung Quốc, dự kiến vào tháng 10, nhằm chấm dứt một cuộc chiến thương mại kéo dài gần 15 tháng, nguyên nhân làm giảm xuất khẩu nông sản Mỹ và náo loạn thị trường toàn cầu. Trung Quốc đã mua hơn 2,1 triệu tấn đậu nành của Mỹ kể từ khi nối lại việc thu mua vào đầu tháng 9.

Tuy nhiên, tổng doanh số bán đậu nành của Mỹ cho Trung Quốc vẫn ở mức dưới mức bình thường vì các nhà nhập khẩu đã nhập phần lớn đậu nành từ Nam Mỹ kể từ khi cuộc chiến thương mại với Mỹ nổ ra vào năm ngoái.

Theo Vietnambiz